

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 1

Thanh Hải Và Chương Sơ

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

1

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân.....	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Chân Lý, Giả Lý.....	01
02. Âm Thanh Siêu Thế Giới.....	25
03. Ánh Sáng Siêu Thế Giới.....	47
04. Ý Nghĩa Của "Hoa Khai Kiến Phật".....	73
05. Sự Ích Lợi Của Tu Hành Pháp Môn Quán Âm.....	91
06. Nghiệp Chương Từ Đâu Tới?.....	117
07. Các Pháp Môn Tu Hành Đều Là Pháp Môn Quán Âm.....	141
08. Sự Huyền Bí Của Mắt Trí Huệ.....	161
09. Chúng Sinh A-Tu-La.....	185
10. Thế Nào Là Khai Ngộ?.....	213
11. Phật Là Gì?.....	237
12. Khái Quát Trong Tam Giới.....	263
13. Hành Thiện Và Bố Thí Không Thể Giải Thoát.....	289
14. Lạy Phật Không Thể Thành Phật.....	309
15. Lợi Ích Của Dinh Dưỡng Thuần Chay.....	331
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	356
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	361
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	373

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Chúng ta phải khai ngộ, sáng suốt như Phật A Di Đà, có trí huệ, có lực lượng như Đại Thế Chí Bồ Tát, có tâm từ bi như Quán Âm Bồ Tát.

Trích từ bài thuyết giảng “Sự Lợi Ích Của Tu Hành Pháp Môn Quán Âm”



1

Chân Lý, Giả Lý

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 20 tháng 10 năm 1986

Muốn hoằng pháp thì phải nhờ vào thân xác, nhờ vào phương tiện di chuyển, rồi sau đó mong đợi mọi người đến nghe kinh. Khi Phật tử nô nức đi nghe thuyết pháp mà chẳng may xe tôi bị hư; hoặc người tài xế bất ngờ vì một lý do gì đó không đến được; hoặc Phật tử đã cố gắng tề tựu đông đủ mà cuối cùng tôi lại bị bệnh, thì việc hoằng pháp khó thành. Nhưng có bao giờ quý vị nghe tôi bị bệnh mà bỏ một buổi thuyết pháp nào chưa? Thưa quý vị, chưa bao giờ. Sự thật có nhiều lúc tôi rất mệt mỏi, nhưng tôi vẫn vui vẻ, ôn hòa ra giữa đại chúng để thuyết pháp, quý vị không biết đó thôi... Hoằng pháp trên thế giới này không phải là điều đơn giản, vì tất cả mọi vật chất ở thế giới này đều từ lực lượng Ma Vương mà ra.

Vật chất là gì? Là thể xác, ăn, uống, quần áo, v.v..., đều đến từ lực lượng của Ma Vương. Nhưng vì chúng ta muốn hoằng pháp, nên muốn có vật chất thì phải phấn đấu với công việc, không

phải là điều đơn giản. Vậy Pháp là gì? Đó là một thứ mà ta không thể sờ được, muốn nói cho rõ cũng không dễ dàng, cùng lắm chỉ diễn đạt được một chút. Đúng ra Chân Lý vốn không phải dùng miệng để mà nói, không thể dùng ngôn ngữ để diễn tả. Cho nên dùng thân thể này đi thuyết pháp, hay lợi dụng vật chất để hoàng pháp, cũng không đơn giản. Bởi vì vật chất quá thô thiển và tầm thường, không thuộc về tầng lớp của trí huệ. Nếu chúng ta muốn dùng vật chất không có trí huệ này để diễn đạt một thứ đại trí huệ, quả thật khó vô cùng.

Thứ nhất: Dùng một thứ vật chất giới hạn để diễn tả một thứ đại trí huệ vô biên là một điều rất khó khăn. Thứ hai: Người nghe cũng chỉ có thể dùng công cụ vật chất để nghe, để lãnh hội một giáo lý cao siêu bất khả tư nghị, một thứ đại trí huệ, cũng không đơn giản. Cả hai đều không đơn giản, tôi nói không đơn giản, quý vị nghe cũng không đơn giản. Cho nên muốn thông hiểu Chân Lý không phải dễ dàng.

Muốn hiểu biết Chân Lý thì nên dùng Phật tâm của mình mà nhận biết, giác ngộ. Muốn truyền Chân Lý, cũng phải dùng tâm truyền tâm, không thể dùng ngôn ngữ mà truyền được. tụng kinh, bái Phật, niệm Phật hay giảng kinh, đều là giai đoạn sơ cấp A B C mà thôi. Quý vị nghe A B C trước, sau đó sinh ra hiểu kỳ, muốn tìm hiểu thêm một chút, muốn nâng cao đẳng cấp của mình. Nếu hàng ngày chỉ niệm A B C thì thật là nhàm chán. Nếu hiểu được điều này, thì nên cầu Minh Sư truyền “*Tâm Ấn*”, đây mới là pháp môn của chúng ta.

Đúng ra pháp môn cũng không là gì cả, nhưng truyền Tâm Ấn mới quan trọng. Truyền Tâm Ấn là dùng “*tâm truyền tâm*”. Tâm là ý thức, dùng tâm để truyền pháp. Truyền pháp không phải bằng lời, tôi giảng đạo lý cho quý vị nghe, quý vị nên làm thế này, thế kia, vẫn chỉ thuộc về bên ngoài mà thôi.

Lúc truyền Tâm Ấn, tôi dạy quý vị những việc gì “*không nên làm*”, thì “*đừng nên làm*”. Tôi sẽ dạy quý vị đừng cần cái này,

đừng cần cái kia, cái gì cũng không cần, sau đó mới có thể tìm được Phật tâm của chúng ta. Nghe như vậy có phải là mâu thuẫn hay không? Không phải, bởi vì trước kia quý vị muốn tìm Phật tâm mà đều hướng ra bên ngoài. Khi quý vị tìm đến với tôi, tôi không muốn quý vị chấp chứa tìm cầu ở bên ngoài nữa, nên dạy quý vị không cần cái này, không cần cái kia. Nhưng “*không cần*” vẫn chưa phải là pháp môn. Nếu chúng ta thật sự xả bỏ được một chút cái ngã, thì chỉ trong một tích tắc, chúng ta cũng có được thể nghiệm của sự “*khai ngộ*”.

Truyền Tâm Ấn là việc đơn giản, nhưng cũng không đơn giản. Đơn giản bởi vì lúc truyền Tâm Ấn, tức khắc có thể khai ngộ, nhưng cũng cần có một người có khả năng truyền Tâm Ấn. Tìm được người đó không phải là chuyện dễ dàng, không phải nói rằng truyền Tâm Ấn là việc phiền phức, cũng không phải nói khai ngộ là điều khó khăn, hay là một điều không thể mong ước được. Giải thoát không khó, khai ngộ cũng không khó như ta tưởng, nhưng kiếm được một người có thể giúp đỡ cho chúng ta được khai ngộ, mới chính là một việc không dễ dàng.

Tâm Ấn có thể truyền cho rất nhiều người, cũng có thể chỉ truyền cho một người, điều này do vị sư truyền Tâm Ấn đó quyết định. Cho nên các vị thiền sư hồi xưa, có người chỉ có vài người đệ tử mà thôi. Lão Tử không có ai biết đến, Bồ Đề Đạt Ma có năm người đệ tử, Lục Tổ Huệ Năng có nhiều hơn một chút, Phật Thích Ca có thể có nhiều hơn nữa, Chúa Giê-su chỉ có mười hai vị đại đệ tử, rất có thể Ngài cũng truyền pháp cho nhiều người khác nữa, nhưng chỉ có mười hai vị đó là khai ngộ nhất.

Quý vị có thể tự hỏi mình, sau khi thọ Tâm Ấn thì đều là người khai ngộ, tại sao có người ngộ được nhiều, có người ngộ được ít? Có người có thể tiếp tục truyền pháp giùm Sư Phụ của họ, có người không thể làm được? Điều này liên quan đến việc tu hành. Sau khi thọ Tâm Ấn, không phải là lập tức có thể hoàn toàn thành Phật. Thành Phật không sai, lúc chưa thọ Tâm Ấn vốn

đã là Phật rồi, không phải đợi đến lúc thọ Tâm Ấn rồi mới thành Phật. Nhưng bởi vì chúng ta không biết được điều này, không nhận thức được rằng chúng ta là Phật, cho nên cần phải thọ Tâm Ấn. Sau khi được truyền Tâm Ấn cũng chưa chắc có nhiều thể nghiệm ngay được, chỉ có thể khai ngộ một chút. Có người khai ngộ nhiều, có người khai ngộ ít, nhưng vẫn cần tiếp tục tu hành. Tu hành càng nhiều, càng nhận thức được tự tánh của chúng ta, càng biết được địa vị của mình.

Ví dụ có một vị hoàng tử từ nhỏ đã lìa khỏi hoàng cung, được một người ăn mày mang về nuôi dưỡng đến khôn lớn, nhưng vị đó không biết mình là hoàng tử, vẫn cứ ngày ngày đi ăn xin. Rồi vua cha hàng ngày nhớ thương hoàng tử, cho người đi tìm, hy vọng vị hoàng tử đó có đặc tướng nào, có thể nhờ đó mà nhận ra. Có một ngày, người đi tìm gặp được hoàng tử, lúc ấy hoàng tử đang trong kiếp ăn mày. Vị đó bảo rằng: *“Ngươi vốn không phải là người ăn xin, ngươi nên nghe lời theo ta, để ta đem ngươi về làm một vị vua tương lai.”* Vị hoàng tử đó vì sinh sống tại nhà của người ăn mày, đã quen với lối sinh hoạt ăn xin, không thể lập tức tin lời của vị quan này, cho nên vị quan này cứ nói mãi không ngừng; hàng ngày đều đến nói: *“Ta nói ngươi là một vị hoàng tử, nếu ngươi muốn chứng minh, ta cũng có thể chứng minh cho ngươi xem. Chỉ cần ngươi bằng lòng đến là ta lập tức cho ngươi mặc y phục của hoàng tử. Nếu ngươi chịu cười ngửa, ta sẽ lập tức đưa ngựa cho ngươi, tuyệt đối không có khó khăn gì.”*

Nhưng vị hoàng tử này đã có ấn tượng mình là một người ăn xin, không đủ can đảm nhìn nhận mình là hoàng tử, nên luôn luôn trả lời: *“Tôi không dám!”* Tuy nhiên vị quan này vẫn kiên nhẫn nói: *“Trong hoàng cung có trân châu, gấm vóc, có cung điện nguy nga, tất cả những thứ đó đều là của ngươi.”* Nhưng vị hoàng tử đó vẫn không thể nào chấp nhận được những điều ngoài sự tưởng tượng của mình.

Người có nhiệm vụ tìm kiếm hoàng tử này, không thể biến vị đó thành hoàng tử, vì người đó vốn đã là hoàng tử rồi. Nói mãi cho đến một ngày, người ăn mày khởi tin, nói: *“Được rồi, tôi để ông lo cho đời sống của tôi, chiếu cố đến vận mạng của tôi, thử xem đó là sự thật hay giả?”* Nói xong liền mặc y phục của hoàng tử vào, rồi sau đó cười lên ngửa, có nhiều thuộc hạ khác lập tức đến đánh lễ. Lúc đó người ăn mày tin hơn một chút, nhưng vẫn chưa tin hoàn toàn. Vị quan nọ phân vân tự hỏi làm cách nào mới có thể đem hoàng tử về cung? Sau khi về cung rồi, còn phải huấn luyện rất lâu để cho vị hoàng tử ăn xin này quen với đời sống trong cung, quen với lễ nghi cung cách, và có phong độ quý phái. Vốn đã sống một cuộc đời ăn mày thấp hèn, không dám ngước đầu lên nhìn người, bây giờ làm một vị hoàng tử, hoàn toàn khác hẳn với lúc trước, cho nên vị hoàng tử ăn xin phải được huấn luyện rất nhiều, từ cung cách cho đến trí tuệ.

Cùng một ý, chúng ta vốn đã là Phật rồi, nhưng đời đời kiếp kiếp bị lực lượng của Ma Vương kiềm chế, đau khổ rất nhiều, phiền não chông chát, nghiệp chướng đầy rẫy, không buông bỏ được đời sống đầy khó khăn. Có thể là hôm nay rất tốt, ngày mai lại có rắc rối; hôm sau tốt một chút, rồi qua ngày kế tiếp lại có những trở ngại khác. Thường hay gặp rất nhiều đau khổ mà không biết vì sao? Ăn cũng không được bao nhiêu. Mỗi ngày nhiều lắm ăn ba, bốn chén cơm. Y phục tối đa cũng chỉ mặc hai, ba bộ; nhưng làm việc lại rất nhiều, cặm cụi suốt ngày từ sáng đến tối không hết việc, mà thời gian vẫn cứ không đủ, tự mình không biết vì sao phải khổ như vậy. Cho nên nếu có một vị đại sư, hoặc hóa thân Bồ Tát đến thế giới này, là vì thấy chúng ta đau khổ quá. Chúng ta vốn là bạn của vị Bồ Tát nên các Ngài đến cứu chúng ta. Tuy nhiên các Ngài cũng không có cách nào để cho chúng ta hoàn toàn hiểu rõ và minh bạch *“Phật tánh”* cao quý của chúng ta, vì vậy phải nói rất nhiều lời cổ vũ: *“Minh đứng ra rất cao quý, mình là Phật.”* Nói mấy ngày, mấy tháng liên tiếp, rất có thể nghe

được một chút ít. Rồi vị Bồ Tát còn kiên nhẫn bảo chúng ta rằng, tốt lắm, lại đây, ta dạy cho các người một phương pháp để nhận biết được “*Phật Tánh*” của mình, nhận thức được mình đúng ra là Phật, là Bồ Tát, có Phật tâm, mình sẽ thấy được “*Bản Lai Diện Mục*” của mình là gì. Dần dần, nếu ta tin tưởng nhiều hơn một chút, có thể sẽ chịu thọ Tâm Ấn. Sau khi thọ Tâm Ấn thì mình mới có thể nhận thức ra mình một chút. Nhưng vị Bồ Tát vẫn phải ngày ngày cổ vũ mình, nói với mình nhiều một chút, để mình có thể tự nhận thức nhiều thêm bản chất cao quý của mình.

Cũng như vị hoàng tử kia nếu như muốn về nhà, con đường từ đây đến hoàng cung rất xa, rất có thể vị hoàng tử chỉ đi nửa đường, lại nói: “*Ta không tin, ta không dám đi gặp quốc vương, làm sao có chuyện này được? Ta vốn là một người ăn mày, ta đã làm ăn mày mấy chục năm rồi, làm sao mà trong phút chốc có thể biến thành hoàng tử được.*” Vị hoàng tử rất có thể không muốn tiếp tục đi nữa, muốn lui trở về sống lại cuộc sống của người ăn xin. Rất có thể trong hai, ba mươi năm qua, bị mọi người ngày ngày áp bức, ăn xin hôi hám, không có bạn bè, không có người chăm lo, không có người yêu thích, cho nên vị đó không dám đi đến hoàng cung? Không thể nào vị “*hoàng tử ăn mày*” đó, một sớm một chiều có thể trở thành một người cao quý, lập tức thay đổi quan niệm đã ăn sâu trong óc não của vị “*hoàng tử ăn mày*”. Quý vị có thể tưởng tượng được không, một người ăn xin lại biến thành hoàng tử? Đó không phải là một điều dễ dàng.

Cho nên từ xưa đến nay, một vị đại sư, muốn ra để dạy người, hoặc độ chúng sanh, không phải là chuyện dễ. Các Ngài phải chiến đấu với tập quán và lý luận của chúng ta, đấu tranh với những quan niệm đầy chấp nhất của chúng ta. Không phải mỗi lần một vị đại sư nhập thế, chúng sanh đều chạy đến nghe. Có người dù đã nghe rồi, vẫn không tin, lại còn phi báng, hay không muốn nghe. Họ cứ tin theo quan niệm của họ. Cũng như ngày xưa, họ không tin những lời Chân Lý của vị đại sư, ngược lại

đi tôn thờ thần lửa, mặt trời, thần gió, hình tượng, v.v... đó là sự sùng bái ở thời xưa. Sau khi chúng ta quên đi Bản Lai Diện Mục, lúc nào chúng ta cũng lo sợ phập phồng; vì lực lượng bảo hộ bị mất rồi, chúng ta cảm thấy rất cô đơn, cái gì cũng sợ. Mặt trời sao nóng như vậy? Tại sao vật này lại bị cháy mất? Tại sao núi cao như thế? Biển sâu như vậy? Sao không thấy bờ bên? Sao gió mạnh quá? Có thể tàn phá bất cứ vật gì, cây lớn cũng bị bứng gốc, nhà cửa có thể bị thổi sập. Vì vậy chúng ta sợ gió, sợ nước, sợ lửa, sợ mặt trời, sợ hình tượng, v.v... Đối với một số hiện tượng thiên nhiên, vì chúng ta lo sợ nên mới khởi sinh ra việc sùng bái mê tín.

Khi lia xa Bản Lai Diện Mục, đại lực lượng này rồi, chúng ta sẽ trở nên yếu đuối, rất sợ hãi, cô đơn, cũng như một đứa nhỏ bị lạc đường không kiếm được nhà, mất liên lạc với cha, mẹ, anh, chị, em, bố vợ một mình nên rất sợ, rồi trở thành mê tín. Những sự mê tín như lạy quý, lạy thần, lạy cây, lạy đá, v.v... từ xưa đến nay đều là như vậy. Cho nên khi một vị đại sư nhập thế phải tranh đấu với các quan niệm mê tín đó, qua một thời gian mới có thể sửa đổi được một chút. Nhưng đối với những người phi báng hoặc mê tín thì không thay đổi được dễ dàng, tuy nhiên cũng phải độ những người này. Còn đối với những người có lòng tin thì đơn giản hơn.

Thay đổi quan niệm mê tín không phải là dùng súng ống để bắn nhau, nhưng cũng vẫn phải đánh giặc. Đánh giặc tư tưởng còn đáng sợ hơn đánh giặc thật, phiền phức hơn nhiều. Cho nên chúng ta thường nghe nói chúng sanh khó độ. Không phải chúng sanh khó độ mà là đầu óc khó độ. Đầu óc này vốn không phải của mình. Khi chúng ta làm những việc của thế gian nó sẽ hợp tác rất tốt, nhưng nếu chúng ta muốn được giải thoát khỏi thế gian thì đầu óc sẽ gây chướng ngại cho chúng ta. Nó sẽ phản đối không để cho chúng ta tự do, nó sẽ hỏi: *“Minh giải thoát cái gì? Ở đây cuộc sống rất tốt, có thức ăn, có áo mặc, có chồng, có vợ? Minh ngòì thiên để làm chi? Minh muốn giải thoát để đi đâu? Thế giới*

này là tốt đẹp nhất, không biết ở trên kia có cảnh giới nào tốt hơn không? Có Thiên Đàng thật không? Hay chẳng có gì cả? Vị Sư Phụ này có phỉnh gạt mình không?” Đầu óc sẽ hoài nghi như thế này, như thế kia... Cho nên các vị thiền sư thời xưa, hay là pháp sư nổi danh đều thử thách đệ tử rất nhiều. Vì sao phải thử thách? Là vì trước tiên muốn đệ tử rửa sạch các tập quán cũ, sau đó mới có thể thay đổi thành những tư tưởng mới. Cũng như tình trạng ở trung tâm Tịnh Tọa ở trên núi của chúng ta. Trước khi chúng ta đến, chỗ đó không có người ở, cỏ rất cao, không có đường đi, cỏ dại khắp nơi. Khi chúng ta muốn lên đó, trước nhất phải cắt cỏ, nhưng cỏ vẫn tiếp tục mọc ra, vì còn rễ. Về sau chúng ta từ từ nhổ rễ đi, vì cỏ mọc quá cao, không thể chặt hết được, phải đợi đến lúc cỏ được cắt ngắn rồi, chúng ta mới dùng cuốc đào đi gốc của nó. Bây giờ không còn cỏ dại, chúng ta phát quang vài miếng đất cho sạch, bón phân rồi mới gieo hạt cải giống lên. Bao giờ cải mọc lên là ăn được.

Muốn truyền tư tưởng mới nào hay là Chân Lý nào, trước tiên phải diệt trừ giả lý. Chân Lý và giả lý không thể song song tồn tại được. Cũng như chúng ta không thể trồng rau cải chung với cỏ dại. Cỏ nhiều quá đi vào còn chưa được, làm sao trồng cải được? Trồng cải rồi hàng ngày còn phải chăm sóc, sợ có sâu, có cỏ. Cỏ không trồng mà từ đất mọc lên, cỏ cũng không từ trên trời rơi xuống, nó không biết từ đâu được gió thổi tới rơi trên vườn cải. Nếu hai ngày không chăm sóc, thì cỏ dại đã mọc cao rồi.

Cho nên thọ Tâm Ấn rồi cũng cần phải tiếp tục tu hành, vẫn ngày ngày cần nghe tôi giảng kinh, hay ít nhất mỗi tuần phải nghe hai hoặc ba lần; hoặc tham dự thiền tam, thiền thất (*ba ngày, bảy ngày bé quan.*) Điều đó rất cần thiết, nếu không thì sẽ dần dần quên mất “*tự tánh*”.

Lực lượng mê hoặc của xã hội này rất vĩ đại. Trên thế giới này lực lượng của Ma Vương rất lớn vì đây là thế giới của Ma Vương, là nhà của Ma Vương, là lãnh thổ của Ma Vương. Phật

Bồ Tát từ cảnh giới cao xuống đây xâm nhập vào lãnh thổ của chúng nên chúng không vui. Phật Bồ Tát xuống thế là giải thoát các nô lệ của chúng trở thành những người cao quý. Họ vốn là nô lệ của Ma Vương, bây giờ lại có địa vị cao hơn Ma Vương, và sau này không còn trở lại thế giới này để chịu khổ. Như vậy tức là mất đi một linh hồn, thêm một người giải thoát, là bớt đi một chúng sanh trong Tam Giới, cho nên Ma Vương không thể nào hoan nghênh được. Quý vị xem từ xưa đến nay, mỗi vị đại sư chân chính đến thế gian độ người đều gặp rất nhiều khó khăn, không cách nào độ hết chúng sanh, nếu có độ cũng chỉ được một số ít người, và phải chịu rất nhiều thị phi.

Đệ tử của Thần Tú là tín đồ Phật giáo, và cũng là người xuất gia mà vẫn còn phi báng, làm phương hại Lục Tổ Huệ Năng như vậy. Phật Thích Ca khi ra độ chúng sanh cũng bị rất nhiều người phi báng. Có người đã giả mang thai đồ tội cho Phật Thích Ca, có người muốn giết Ngài, có người nói Ngài là “ngoại đạo”, “nội đạo”, v.v... Chúa Giê-su ra đời độ người có mấy năm cũng bị đóng đinh. Ở Vệ Quốc, Khổng Tử cũng bị người ở đó chui đầu chân của Ngài đi. Còn Lão Tử thì không có ai tin. Nếu có cũng rất là ít. Bây giờ Lão Tử còn nổi danh hơn hai ngàn năm về trước, nhưng lúc Ngài còn tại thế không có người nhận ra Ngài, sau khi chết rồi mới nổi danh.

Vì sao các vị Minh Sư thời xưa bây giờ lại nổi danh hơn các vị Minh Sư thời nay? Tại vì sau khi vị Minh Sư lia trần, Ma Vương lập tức lợi dụng tên của vị đó để làm việc, biến Chân Lý của vị đó thành ma lý. Chúng ta đều biết rằng một vị Minh Sư đến thế giới này chỉ nói Chân Lý, những điều thuộc về trí huệ mà thôi. Nhưng sau này dần dần biến thành mê tín.

Ví dụ như Lão Tử, Ngài vốn không dạy người ta cúng bái Ngài, hay cúng dường Ngài vật gì, hoặc sát sanh cúng dường Ngài. Ngài cũng không nói làm như vậy Ngài sẽ gia trì cho một số người nào, cũng không nói sau khi Ngài mất rồi thì phải cúng

đường Ngài. Đạo Đức Kinh chỉ dạy mọi người nên tìm “Đạo”, cầu thông với “Đạo”, hòa mình với “Đạo”, thì chúng ta mới có thể tìm được Chân Lý. Đó là chủ ý trong Đạo Đức Kinh, là một Chân Lý rất cao, một tư tưởng tuyệt diệu.

Nhưng chúng ta hãy nhìn thấy Lão giáo ngày nay đã như thế nào, quý vị có biết không? Trong mỗi ngôi chùa của Lão giáo, họ giết heo, giết bò, giết gà... để cúng dường ai? Tôi không biết, Lão Tử đã sợ đến chạy mất rồi. Ngài vốn là một vị đại sư, làm sao còn muốn ăn nhiều thịt như thế? Khổng Tử cũng như vậy, vốn muốn đào tạo con người trở thành những người có học vấn và đạo đức, nhưng ngày nay mỗi Khổng miếu đều dùng loài vật để tế bái, cúng phụng rất nhiều thịt cá.

Phật giáo ngày nay cũng không khác xa lắm, mỗi nước đều biến thành Phật giáo tiêu thừa. Có nhiều nước người xuất gia còn ăn thịt, số người lập gia đình cũng không ít. Trong thời mạt pháp, chuyện sai lầm gì cũng có thể làm được.

Trung Hoa lục địa là một nước có mấy ngàn năm văn hóa, đạo đức rất cao. Khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa có kết quả rất tốt đẹp. Tuy cũng có những thời điểm khó khăn, nhưng Phật giáo cũng đã từng xán lạn, huy hoàng một thời. Hiện nay chỉ còn có Formosa vẫn duy trì truyền thống Phật giáo chân chính, sau khi xuất gia không được kết hôn, không được ăn thịt, không được uống rượu. Tôi nghĩ rằng nếu cả Formosa cũng không giữ được truyền thống ấy thì tôi không biết còn nơi nào bảo toàn được truyền thống chân chính của Phật giáo.

Nhưng Phật giáo ở Formosa cũng không phải là Phật giáo chân chính. Phật giáo trước kia tại Ấn Độ không có cái mà bây giờ gọi là niệm kinh sáng, kinh chiều. Hiện nay mỗi nơi đều có kinh sáng, kinh chiều. Niệm Phật vốn đã đủ rồi, sao còn phải niệm nhiều thứ khác nhau. Vậy cũng không phải là sai, nhưng kinh nhật tụng sáng và chiều vốn chỉ dành riêng cho người xuất gia tu hành thanh tịnh niệm mà thôi.

Ở Âu Lạc, từ trước cho đến nay, người tại gia không được niệm chú Lăng Nghiêm; chú Chuân Đề hoặc những chú khác, tuyệt đối cũng không được niệm. Lúc tôi chưa xuất gia, đã ăn chay rồi, đã tu hành rồi, ngày ngày niệm Phật, lạy Phật, đọc kinh, nhưng thầy của tôi vẫn không cho tôi niệm chú Lăng Nghiêm, và cũng không cho tôi tụng kinh sáng và kinh chiều. Về sau vị thầy của tôi mới chịu cho tôi tụng kinh sáng, và nói với tôi, lý do thứ nhất là vì: *“Người tại gia có quan hệ vợ chồng; lý do thứ hai là bầu không khí ở nhà khác với ở chùa”*, nên chúng ta niệm chú không những không linh ứng, mà có khi sinh ra những phản ứng bất lợi, vì chúng ta không đủ trong sạch.

Có người tự mình đi mua một tượng Phật, tượng Phật Thích Ca hay là tượng Phật khác. Mang về nhà mỗi ngày lễ lạy, cùng tụng kinh sáng, kinh chiều, rồi còn làm nước phép cho chúng sanh uống. Thứ nhất: Họ không nên uống. Thứ hai: Nếu họ uống một lần thì không sao, nhưng ngày nào cũng đến uống thì sẽ càng lúc càng dẫn nhiều ma quỷ đến chỗ của chúng ta, tạo nên âm khí nặng nề, chúng ta không đủ lực lượng để kiểm chế nó. Vì vậy có người niệm xong rồi, tinh thần không an và mắc bệnh thần kinh.

Tôi biết có rất nhiều trường hợp như vậy. Có người đến tìm tôi. Có lúc tôi cũng giúp đỡ, có khi tôi không muốn lo tới, bởi vì trường hợp quá nghiêm trọng, tôi không có thời giờ. Những người tự ý xen vào chuyện của người ta, tự mình muốn làm đại Bồ Tát đi cứu người, thì hãy để tự cứu mình được rồi. Tôi không muốn lo những chuyện đó, quá phiền phức. Muốn cứu những người đó phải hao tổn lực lượng và thời giờ của tôi rất nhiều; tốt nhất là tôi dành lực lượng này để cứu thêm nhiều người bình thường khác, cho họ sớm được giải thoát. Nếu vì cứu một người mà phải bỏ rơi một trăm người, như vậy rất uổng phí công sức, lại không công bằng nữa. Ở Formosa có rất nhiều tình trạng đó. Tự đem kinh về nhà niệm sáng, niệm chiều, niệm bậy bạ, rồi sau

đó còn đi học bắt ấn, tưởng rằng có thể độ ngã quý; hay là tham gia Phật thất (*niệm Phật bảy ngày*), rồi về nhà y theo đó mà làm. Sau một khóa thiền thất, về nhà theo đó tự học, đi chùa bái lạy hai hoặc ba ngày, chỉ học sơ sơ rồi về nhà tự xưng pháp sư.

Bầu linh khí trong chùa khác với bầu không khí ở nhà. Nếu muốn làm ở nhà tự mình phải có lực lượng mới được. Nếu mình cúng dường ngã quý, mời chúng đến ăn, cũng cần có đủ lực lượng để kiểm chế chúng, không để chúng làm hại đến tinh thần của chúng ta. Ở Formosa có rất nhiều người “*siêu độ chúng sanh*”, nơi nào tôi cũng nghe nói đến, “*phải siêu độ chúng sanh, siêu độ chúng sanh..*” ý thì rất tốt, nhưng làm được hay không là một chuyện khác. Thỉnh một cuốn Pháp Bảo Đàn Kinh, hay là Kinh Kim Cang về nhà tự xem, thấy trong kinh nói ngài thiền rất tốt, rồi tự học ngài thiền. Đi chùa thấy người xuất gia cũng ngài thiền như thế, về nhà cũng theo đó mà ngài, như vậy là ngài thiền gì? Đó là thiền không đúng. Thiền sai sẽ đi sai đường, sẽ mang đến nhiều phiền phức. Cho nên nhiều người học rồi, có bệnh thần kinh, bởi vì giáo lý quá công khai. Có thứ có thể công khai, có thứ không thể công khai được. Có người tự học rồi, không chịu được nên tinh thần rối loạn, như vậy sẽ hại đến họ.

Cho nên các vị đại sư thời xưa, lúc truyền pháp các Ngài rất thận trọng. Trước hết thử thách “*đệ tử*” rất nhiều lần, quan sát kỹ lưỡng một thời gian dài, sau này mới truyền pháp cho đệ tử. Như vậy an toàn hơn, và về sau những đệ tử này cũng không ra ngoài phê bình bậy bạ.

Niệm mật chú để độ chúng sanh sẽ có hai tình trạng xảy ra. Tình trạng thứ nhất, rất có thể niệm lâu rồi sẽ biến thành bệnh thần kinh. Người mang bệnh thần kinh là vì không có phước báu, “*ngã chấp*” quá lớn, “*ta*” tốt như vậy, “*ta*” có tâm từ bi lớn như vậy, “*ta*” muốn độ chúng sanh, “*ta*” có thể niệm chú siêu độ chúng sanh, “*ta*” ngày ngày bố thí cho ngã quý ăn. Vì “*ngã chấp*” quá lớn nên mới sanh bệnh thần kinh. Niệm rồi, tự cảm

thấy mình cao hơn người khác một cấp, sanh ra tâm ngạo mạn rồi sẽ có ma chướng. Đứng ra Ma Vương là thuộc về lực lượng xấu, nhưng nó cũng không thích những người xấu như vậy, nên sẽ tới làm rối loạn đầu óc của chúng ta.

Tình trạng thứ hai là niệm cho đến khi chúng ta vãng sanh cũng không bị hề hấn gì. Tại sao vậy? Tại vì rất có thể đời trước đã tu hành rất nhiều, còn nhiều phước báu, nhưng vì tu chưa đủ nên bây giờ trở lại, và bị thế tục ràng buộc nhiều. Tuy vẫn còn hưởng phước báu, là do kết quả tu hành từ kiếp trước.

Có những người phát tâm muốn độ người thật sự, không có thái độ ngạo mạn đó, trong tâm muốn bố thí nạ quỷ thật sự, muốn tụng kinh sáng hoặc kinh chiều, muốn độ linh hồn của người chết, những người đó không phải không có. Nếu họ thật tâm muốn độ chúng sanh, Ma Vương cũng để họ độ, nhưng khi họ vãng sanh thì không còn gì cả, bao nhiêu công đức của kiếp trước họ đều vung vãi ra hết sạch, bởi vì họ chỉ lo độ người mà thôi mà không tự lo tu hành. Họ có thể đầu thai vào đẳng cấp rất thấp, tuy đời này không thấy có chuyện gì, nhưng công đức đều bị mất hết. Bởi chúng ta không thấy, không hiểu tình trạng này, nên không biết được.

Ta có thể chia tình trạng này ra làm hai:

Thứ nhất là: Một người không có bao nhiêu tiền, nhưng vì muốn được người ta biết họ là người giàu có, nên ngày ngày đi mượn tiền, dùng tiền của người khác, còn chia cho những người nghèo khác bởi vì muốn nổi tiếng. Sau khi dùng quá nhiều không có tiền trả nợ, bị cảnh sát bắt nhốt vào tù.

Thứ hai là: Có người thật tâm muốn bố thí người nghèo, tự họ không đi làm, nhưng cha mẹ có để lại một số tài sản, mỗi ngày dùng đi một ít, sau này không còn gì cả.

Cũng như vậy, phước báu cũng sẽ bị cho hết như tiền bạc vậy. Cho nên chúng ta muốn tu hành thì phải để ý đến công đức vô lượng vô biên này, công đức vô lượng vô biên phải nhờ vào

phước báu vô lượng vô biên, phải biết cách để tìm được phước báu vô lượng vô biên. Khi tìm được rồi chúng ta muốn cho gì cũng được, không có gì trở ngại cả. Nhưng trước khi chưa tìm được phước báu vô lượng vô biên đó, chớ nên làm xằng bậy, rất nguy hiểm.

Phước báu vô lượng vô biên này có một nguồn gốc. Nếu chúng ta tìm được nguồn gốc đó, tiếp nối được nguồn gốc đó, thì chúng ta sẽ có tất cả; còn có thể cho người khác, không thành vấn đề.

Cho nên tôi mới nói, nếu chúng ta tìm được nguồn phước báu vô lượng vô biên này, chúng ta có thể cho, có thể bố thí phước báu mãi mãi mà không hại tới bản thân. Những người đã tìm được nguồn gốc đại phước báu này, họ không đi làm pháp hội tụng kinh, không tụng niệm gõ gõ, đánh cốc cốc keng keng, vì đó là việc làm của Ma Vương, không phải Phật Thích Ca dạy. Chúa Giê-su cũng không dạy người ta làm những việc đó. Niệm chú làm gì? Vốn không có việc đó, sau khi Phật giáo kết hợp với các tín ngưỡng mê tín khác, mới biến thành như ngày nay. Cũng như Phật giáo truyền đến Tây Tạng thì thành Lạt Ma giáo, không còn thuần túy nữa.

Một Phật tử chân chính không cần làm những việc đó; một vị đã thật sự tìm được Bản Lai Diện Mục rồi, cũng không làm những việc đó. Quý vị có từng nghe nói Huệ Năng Đại Sư tụng kinh sáng, kinh chiều không? Có siêu độ chúng sanh không? Có khi nào thấy Bồ Đề Đạt Ma làm những việc đó không? Ngài chỉ quay mặt vào vách tọa thiền. Ngài Bách Trượng Đại Sư cũng vậy, Ngài có làm pháp hội tụng kinh gì không? Không có. Tôi cũng không hề nghe nói Phật Thích Ca tụng kinh sáng, kinh chiều, hay làm những việc hình thức náo nhiệt bên ngoài.

Nếu Phật Thích Ca có làm, có thể làm vì Ngài có lực lượng lớn. Chúng ta không thể làm được vì chúng ta vẫn chưa thành Phật, làm những việc này có ích gì? Nhưng thật ra Phật cũng

không phải lo những việc đó, Ngài chỉ cần ngồi một nơi, mà có thể làm rất nhiều việc. Ngài không cần phải đến một nơi nào, không cần niệm chú. Nếu Ngài muốn niệm thì mật niệm tại tâm. Bất cứ Ngài muốn làm gì cũng đều dùng lực lượng của Ngài, dùng hóa thân của Ngài đi làm. Cho nên chúng ta nói: *“Phật Thích Ca có trăm ngàn ức hóa thân, Ngài chẳng cần phải động tay.”* Tôi nói cho quý vị nghe, tôi không cần đi đâu, nhưng có người vẫn thấy tôi đến đó giúp đỡ họ, mà không phải là tôi xuống núi đi làm. Hôm nay tôi đến đây giảng kinh là thân thể thật của tôi đến giảng kinh. Bây giờ nếu quý vị đánh tôi, thể xác này cũng biết đau. Nhưng có lúc hóa thân đi làm việc chứ không phải xác thân này đi làm. Cho nên khi thật sự tìm được Bản Lai Diện Mục, cũng là cái mà chúng ta sau khi thành *“Đạo”*, thì không cần phải động tay. Lúc đó mới thật sự là độ chúng sanh. Nhưng cũng không phải độ chúng sanh, vì không có chúng sanh được độ. Lúc đó không có tâm phân biệt ta và chúng sanh. Việc gì cũng không nghĩ đến, tất cả đều làm bằng sự tự nhiên. Cho nên Lão Tử nói: *“Làm mà không làm”*, là ý nghĩa đó, phải như là: *“Tác nhi bất tác, vi nhi bất vi”*.

Vừa rồi, tôi có nói qua về một vị Minh Sư sau khi vãng sanh, thường thường nổi tiếng hơn lúc còn tại thế. Tại vì Ma Vương sẽ lợi dụng tên của vị đó để tiến hành kế hoạch phá hoại, tạo ra một loại tôn giáo, xen giả lý vào, để cho chúng sanh tưởng rằng như vậy mới là Phật giáo. Rốt cuộc vẫn còn trong luân hồi sanh tử, vẫn còn làm công nhân của Ma Vương, như vậy Ma Vương rất hoan hỷ, sẽ cho chúng ta có một loại tôn giáo đặng an ủi, làm thỏa mãn sự khát vọng cầu Chân Lý của chúng ta.

Vì có nhiều người muốn tìm Chân Lý, nhưng không biết đi đâu tìm? Tìm như thế nào? Cho nên có người bảo họ đi lạy Phật, làm như vậy sẽ giải thoát, họ nghe rất mừng, tưởng thật. Vì Phật Thích Ca tuy đã qua đời hơn hai ngàn năm nhưng còn rất nổi tiếng. Nếu không nương nhờ vào Ngài thì phải nương nhờ ai?

Đây là mưu kế của Ma Vương, không muốn chúng ta tìm được “*Phật Tánh*” chân chính ở trong tâm của chúng ta. Nó muốn chúng ta tìm Phật bên ngoài, làm những việc sai lầm. Sau này chúng ta sẽ tự an ủi mình, tưởng rằng mình là người có đạo tâm; ngày ngày tụng kinh sáng, kinh chiều, tu hành tốt đẹp, mà không rõ đó là mưu kế của Ma Vương, còn trong Tam Giới. Nếu quý vị làm như vậy nữa, cho dù một ngàn vạn ức năm cũng không thể giải thoát!

Con người có rất nhiều phước báu, nếu thành tâm, thành ý cũng chỉ đi đến thế giới Thứ Hai mà thôi, không thể tới thế giới Thứ Ba được, lại càng không thể nói tới việc thoát ly Tam Giới. Thế giới Thứ Hai và thế giới Thứ Ba vẫn còn trong phạm vi của Ma Vương, vì thế giới đó còn nằm trong Tam Giới. Cơ thể của chúng ta, đầu óc chúng ta đều được hình thành từ trong Tam Giới. Ra ngoài Tam Giới, không có thân thể, không có trí óc, không có mắt, mũi, tai, thân, ý. Tất cả đều không cần thiết. Ở đây chúng ta dùng quá nhiều công cụ. Càng nhiều công cụ càng phiền phức. Không có đầu óc thì tốt hơn. Nhưng ở thế giới này là phải dùng tới thân thể và đầu óc, không có thân thể này chúng ta không cách nào sống được.

Cho nên nếu chúng ta muốn độ chúng sanh, muốn niệm chú để độ chúng sanh, muốn siêu độ hồn ma, trước nhất là chúng ta nên thành Phật, nên tìm Phật tâm của chúng ta, tìm đại lực lượng của chúng ta, lực lượng nguyên thủy, Bản Lai Diện Mục của chúng ta. Như vậy chúng ta mới có thể cứu chúng sanh cũng như Chư Phật đã và đang cứu vậy. Có người bảo rằng có loại chú có thần lực, họ bắt ấn nào cũng có thần lực. Rồi chúng ta cũng theo họ bắt ấn, rót cuộc lại không hữu ích.

Cho nên một vị Minh Sư chân chính không dạy chúng ta những thứ rắc rối này. Ngài sẽ dạy chúng ta trước tiên hãy tìm cho được Bản Lai Diện Mục của chúng ta, tìm được Phật tâm của chúng ta trước, rồi sau đó mình muốn làm gì cũng được. Bởi sau

khi có “*Phật lực*” rồi thì việc gì cũng làm được, bất cứ người nào cũng có thể cứu được, bất kể ở đâu cũng có thể dùng hóa thân đi độ chúng sanh, không phải cực nhọc như bây giờ. Ngày ngày niệm kinh sáng hai tiếng, niệm kinh chiều hai tiếng đồng hồ, bắt ấn tay. Những thứ này không giúp ích chi mà chỉ tự hại mình. Bận đông bận tây, không có thời giờ tu cho đúng, không có thời giờ tìm Bản Lai Diện Mục của mình, lại còn uổng phí lực lượng, uổng phí những phước báu nhỏ từ tiền kiếp của chúng ta. Sau này chúng ta không còn gì, lia đời “*không không*”, tái luân hồi sanh tử, làm ma, làm quỷ, làm súc sanh, làm người ngu dốt, làm người nghèo, như vậy có phải là đáng thương không?

Có được thân thể này thì nên tu hành cho mau. Thành Phật có thể độ vô lượng, vô biên chúng sanh, hằng hà sa số chúng sanh, chứ không phải chỉ độ một nhóm hồn ma, hay độ một đoàn thể nhỏ mà thôi. Tất cả thiên đạo đều có thể độ, có thể độ quỷ, cũng có thể độ người, cho nên gọi là: “*Thiên nhân đạo sư, tứ sinh từ phụ.*”

Cũng như tôi đã từng kể chuyện về vị hoàng tử. Vị quan lớn mới cho vị hoàng tử đó một chút tiền để dùng, cho một số áo để mặc, cho một con ngựa. Nhưng vị hoàng tử đó không lấy. Vị hoàng tử đó không chịu dùng số tiền nhỏ đó, cũng không lấy con ngựa và mang hết đi cho người khác. Vị hoàng tử đó không nghĩ rằng trước tiên nên dùng số tiền này, y phục này, cưỡi ngựa này, mới có thể trở về, trở về nơi hoàng cung của mình; sau đó trở thành quốc vương. Trong cung có rất nhiều tiền, lúc đó cho chúng sanh cũng không muộn.

Lúc vị quan lớn tới, không mang theo nhiều tiền để cho vị hoàng tử, chỉ đưa cho vị hoàng tử một, hai bộ y phục để mặc, một ít tiền để chi dùng trên đường đi đến hoàng cung. Vị hoàng tử có thể dùng số tiền này trước. Không phải vị hoàng tử đó ích kỷ, không lo cho người khác, mà là vị đó cần dùng số tiền ấy để về tới hoàng cung. Về được hoàng cung rồi, cần bao nhiêu tiền

bạc để bỏ thí cho chúng sinh, đều không thành vấn đề. Cho nên đừng dùng đầu óc để suy nghĩ, cũng đừng nên nghe người khác nói quá nhiều, đừng xem người ta làm gì rồi chúng ta bắt chước làm theo. Chúng ta nên suy nghĩ, làm như vậy có ích lợi không? Ích lợi nhiều hay ít? Ích lợi đó hữu hạn hay vô hạn? Nên làm như thế nào mới được ích lợi tối đa, tránh được chướng ngại tối thiểu?

Khi chưa xuất gia, tôi cũng đi giúp đỡ nhiều người. Đây không phải là để kể lể “*công lao*” cho quý vị nghe. Lúc đó đồng bào Âu Lạc của tôi gặp rất nhiều khó khăn khi tới nước Đức, không ai vừa biết nói tiếng Đức, tiếng Anh và tiếng Pháp. Cũng có một số người biết, nhưng tiếng Đức thì hầu như rất ít ai biết. Tôi giúp họ thông dịch. Mỗi ngày làm việc từ bảy giờ sáng tới mười một giờ khuya, có lúc không có thời giờ ăn cơm, vừa đi vừa ăn bánh mì. Những lúc ấy, tôi hầu như quên chính bản thân mình, hoàn toàn nghĩ về họ. Có lúc tôi rất nhức đầu, nhưng vì họ đau răng, đau bụng, cho nên tôi vẫn cứ phải nhịn đau, dẫn họ đi bác sĩ, sau này quên luôn cơn nhức đầu của mình. Bác sĩ cho tôi thuốc, tôi không có thời giờ uống, và cũng quên uống luôn; nhưng khi hết lòng đi lo cho người khác, chứng nhức đầu cũng hết luôn. Có lúc suốt ngày không ăn, rất cực nhọc.

Trước đó, tôi có ý muốn xuất gia. Nhưng vì lúc đó có nhiều nạn nhân, tôi nghĩ rằng xuất gia không giúp ích gì, ngày ngày chỉ niệm Phật và tu hành, không giúp ích gì cho họ, tôi thà đi giúp các nạn nhân còn tốt hơn, còn có ích hơn. Lúc đó, tôi không thấy xa, chỉ thấy trước mắt có nhiều người gặp khó khăn, cần sự giúp đỡ, cho nên cả ngày chỉ đi giúp đỡ, không có thời giờ đọc kinh. Nhưng sau đó càng giúp đỡ thì càng nhiều người đến. Sau này làm việc ở hội Hồng Thập Tự, càng gặp nhiều nạn nhân bất hạnh, không những người Âu Lạc mà còn có người châu Phi, người A Phú Hãn, v.v... vì đây là tình trạng của quốc tế, cho nên càng lúc gặp càng nhiều người. Sau đó, tôi nghĩ rằng nếu không giúp được họ thì sao đây? Lúc đó, tôi nghĩ đến Phật Thích Ca có nói: “*Xuất*

gia là công đức lớn nhất, có thể thành Phật; sau khi thành Phật có thể giúp đỡ được nhiều chúng sanh. Lực lượng của người phàm phu thì có hạn, không thể giúp quá nhiều người được.” Bởi vậy tôi quyết tâm xuất gia.

Tôi cũng từng đi qua nhiều chùa xem. Xuất gia cũng không có nghĩa gì, mỗi ngày đều tụng kinh sáng và kinh chiều, ấn tay, ấn đầu, ấn chân. (*Mọi người cười.*) Tôi không thấy có linh hồn nào tới ăn, cũng không thấy chúng sanh được ích lợi gì. Việc kinh sáng và kinh chiều này lúc còn nhỏ tôi đã học qua rồi; đọc kinh cũng rất nhiều, từ nhỏ đã đọc kinh Phật rồi. Cho nên tôi nghĩ làm vậy không được. Thấy trong Kinh Lăng Nghiêm đệ tử của Phật có rất nhiều thể nghiệm. Thấy trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca đề cập rất nhiều cảnh giới, sẽ nghe được âm thanh gì. Bồ Tát tu hành có thể nghe được nhiều âm thanh mỹ diệu. Cũng có âm thanh của Phạm Thiên, mắt có thể thấy được Phạm Thiên. Còn có các loại ánh sáng. Tôi thấy tại sao mình tu hành cho đến nay không thấy gì cả? Cũng không nghe được âm thanh mỹ diệu nào.

Không vừa ý, tôi nghĩ tu như vậy không được, nên mới quyết định đi tìm “*Minh Sư*”. Tôi nhất định muốn thấy được ánh sáng và cảnh giới mà Phật đã nói đến, và cũng nhất định muốn nghe được những âm thanh mà Phật có đề cập đến. Một tí ti cũng được. Không phải là tôi tham lam, không phải tôi muốn lập tức thành Phật, hay là muốn lập tức thấy được cả vũ trụ. Nhưng cho tôi có một chút ấn chứng và thể nghiệm như trong kinh Phật nói, để tôi an tâm, và chắc chắn rằng con đường mình đi là “*chánh đạo*”, chỉ cần nương theo con đường thì nhất định có thể về đến nhà.

Giả sử không thấy được bất cứ thể nghiệm nào, thì tôi không biết con đường này có đúng thật là có thể về đến nhà, hay lại là con đường ngoại đạo. Trên đường về nhà nên có những dấu hiệu đặc biệt gì. Ví dụ như, ở ngoài Phật đường này có một chiếc cầu lớn, chỉ cần thấy dấu hiệu đó, thì biết rằng mình đi đã gần tới Phật đường.

Những thể nghiệm đề cập trong Kinh Lăng Nghiêm, tôi không có; rồi thể nghiệm đã từng đề cập trong Kinh Pháp Hoa, tôi cũng không có luôn. Kinh Phổ Môn nói: *“Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, nếu chúng ta vào trong lửa, lửa cũng không thiêu.”* Quý vị hãy thử xem, quẹt một cây diêm, lấy ngón tay để trên lửa, vừa đốt, vừa niệm Quán Thế Âm Bồ Tát xem có bị phỏng hay không. Chỉ cần thử một ngón tay thôi, đừng để cả cánh tay. Cho nên tôi nói không được, không được, không thể gạt người. Lúc ấy tôi muốn tự mình chứng nghiệm, nhưng không có cách nào cả. Hồi xưa, tôi không biết bơi, nhưng trong Kinh Phổ Môn có nói: *“Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, rớt xuống nước sẽ được nổi lên.”* Tôi rớt xuống nước thì bị chìm, lúc ấy nếu không ai tới cứu tôi, tôi đã vãng sanh rồi.

Tôi nói: *“Như vậy không được”*, phải có một chút ấn chứng thì tôi mới có thể tiếp tục tu hành. Ít nhất để tôi tin một chút. Nếu cái gì cũng không có, đợi tới lúc vãng sanh, nếu Phật A Di Đà tới vớt thì tốt, nếu không tới rước, thì tôi phải làm sao đây? Ví dụ bây giờ tôi chỉ cần một ít tiền, đủ dùng là được. Nếu bây giờ không có tiền, đợi đến khi tôi vãng sanh, lúc đó dù ông chủ cho tôi một ngàn vạn ức cũng vô dụng, và có lẽ ông chủ không cho nữa kia.

Cho nên lúc ấy tôi đi tìm Minh Sư, tìm được một vị Minh Sư có thể cho tôi chút thể nghiệm thật sự. Những thể nghiệm trong kinh điển, tôi cũng sẽ có. Tuy nhiên không phải trong vòng một ngày thì có tất cả thể nghiệm, chỉ cần một chút là đủ rồi. Tại vì tu hành cần thời gian lâu dài chứ không phải một ngày là lập tức thành Phật. Phật Thích Ca cũng phải tu sáu năm. Cho nên chỉ cần có một chút gì đó cho chúng ta ấn chứng, để chúng ta an tâm. Nhưng không phải vì có các chứng nghiệm này chúng ta mới an vui; sau khi có thể nghiệm, đẳng cấp của chúng ta sẽ khác, chúng ta sẽ đạt đến đẳng cấp an vui vì chúng ta đã cải biến rồi.

Cũng như vị quan sau khi tìm được hoàng tử rồi, rất có thể trong tâm của vị hoàng tử không có cải biến gì nhiều, nhưng bề

ngoài đã hiện rõ sự khác biệt, vị hoàng tử đó mặc áo tốt, có tiền để dùng, có ngựa để cưỡi, có rất nhiều người hầu hạ. Tất cả đều khác hẳn với lúc trước. Đợi tới khi vị hoàng tử về đến cung điện, sẽ trở thành người như thế nào? Quý vị cũng đoán được. Cho nên ít nhất phải có áo của hoàng tử cho chúng ta mặc, có một chút tiền cho chúng ta dùng, nếu không, đợi chúng ta vãng sanh, cho dù biến thành hoàng tử cũng vô dụng, và lúc đó chắc gì mình đã biết mình là hoàng tử chưa!

Tôi đã tìm được sự an vui đó, cho nên cũng muốn chia cho quý vị. Một vị đại quan đi thông báo, vị đó không cần phải là quốc vương. Người thông báo không thể biến quý vị thành hoàng tử, mà chỉ thông báo cho quý vị biết mà thôi, nói cho quý vị rõ quý vị là hoàng tử, quý vị tự đi tìm hoàng cung của mình, rồi về làm quốc vương. Theo tôi học cũng như vậy, trách nhiệm của tôi là để nói cho quý vị biết mà thôi, cho nên đừng nên chú ý bề ngoài của tôi, hoặc hành động, và cách ăn uống của tôi như thế nào? Tôi nói như vậy quý vị có hiểu chăng? Điều đó không có quan trọng gì, và cũng không ảnh hưởng đến địa vị của quý vị trong thế gian này, tôi chỉ đến đây để nói cho quý vị biết địa vị của quý vị là cao quý nhất trên thế giới. Nếu quý vị muốn tìm lại Bản Lai Diện Mục của mình, tôi có thể dẫn quý vị đi tìm.

Cho nên theo một vị thầy để học, chớ nên phê bình hành động của người thầy đó, đừng xem bề ngoài của vị thầy đó, đừng xem người thầy đó làm việc gì. Xem người thầy ấy như một vị đại quan được phái tới là được rồi, dẫn quý vị đi về, để cho quý vị khôi phục địa vị của quý vị. Cho nên quý vị chỉ cần theo vị thầy đó đi là được rồi, đừng nên để ý việc làm của người thầy đó, xem áo quần của người thầy đó có đẹp không? Đi chậm hay nhanh? Những việc này không liên quan gì đến quý vị, quý vị chỉ cần theo vị thầy đó đi là đủ rồi.

Nhưng rất nhiều người lầm lẫn, tới tìm một người thầy chỉ xem bề ngoài của vị đó có trang nghiêm không? Họ không chịu

học theo một ni cô, chỉ muốn theo học một vị nam nhân hoặc tì kheo mà thôi; hay là gặp một vị sư tăng nhỏ thấp thì không thích, chê vị đó nói chuyện không rành, hay là tánh của vị đó nóng nảy, và không ưa thích vị đó, không hợp với mình, mình cũng không thích, v.v... nhưng những việc này không có quan hệ gì đến Bản Lai Diện Mục của chúng ta; không nghe lời của vị sư tăng, vị đó cũng chẳng cần đến mình.

Vì trước khi ra độ chúng sanh, các vị thầy đó đã biết con đường tu hành không dễ đi, chúng sanh khó độ, sẽ có rất nhiều khó khăn, họ đã biết rồi, nhưng họ vẫn đòi đòi kiếp kiếp tới độ chúng sanh. Vì chúng sanh đều là thân nhân của chúng ta, giả sử cha mẹ, anh chị em của chúng ta làm sai việc, họ vẫn còn là thân nhân của chúng ta, chúng ta vẫn còn thương yêu họ, giúp đỡ họ, cứu họ, có phải như vậy không? Chứ không phải trong nhà có một đứa con hư, thường nổi giận, không nghe lời, cho nên chúng ta đem vứt nó đi, có phải không? Không, chúng ta vẫn ngày ngày lo lắng cho nó, cho nó ăn đầy đủ, nó đói vẫn nấu cơm cho nó ăn, nó không có áo quần mặc thì lấy áo quần cho nó mặc. Có lúc nó còn chửi rửa chúng ta; tuy không ưa thích, nhưng chúng ta vẫn tiếp tục lo lắng cho nó như cũ.

Trong xã hội, có nhiều người nói chuyện ngọt ngào, rất khách sáo nhu hòa, nhưng họ có giúp đỡ chúng ta tìm được Bản Lai Diện Mục của chúng ta không? Không. Cho nên lời nói ngọt ngào và khách sáo, không quan hệ gì đến tu hành. Chúng ta đừng xem bề ngoài của con người. Thầy tốt, thầy xấu, đều là nghiệp chướng của chúng ta. Nếu không có nghiệp chướng thì cũng chỉ là cá tánh của người thầy mà thôi. Người thầy cũng không vì một hai người mà thay đổi cá tánh của mình. Nếu như đối với người này thay đổi được, có thể rất hợp ý, nhưng đối với người khác có thể không ưa thích, làm sao cho vẹn toàn được? Vị thầy không thể làm vừa lòng tất cả mọi người, có đúng không?

Cho nên chúng sanh thật khó độ, không những phải chiến đấu với các tập quán bất đồng của chúng sanh, mà còn phải chiến đấu với những ý thích của chúng sanh nữa. Có người thích tôi mặc y phục màu vàng, có người thích tôi mặc màu đỏ, người khác lại thích màu xanh, mua rất nhiều y phục cho tôi mặc. Nếu như tôi không mặc, họ không vui. Mua thứ này cho tôi ăn, nếu tôi không ăn, thì họ cho rằng tôi không thích họ, không chiếu cố đến họ. Tu hành đừng cố chấp như vậy, cho nên có nhiều người nghiệp chướng quá nặng, theo học một thời gian nhận thấy tánh tình của tôi hình như không thích hợp với họ, nên họ đi mất. Như vậy là tự hại mình. Tôi không có cách nào mà một mình có thể làm hài lòng tất cả chúng sanh?

Khi nuôi loài vật cũng vậy. Có người thích chim. Nhưng người láng giềng rất ghét chim. Chim hót cả ngày, nên họ muốn dùng thuốc độc để cho chim câm miệng, nhưng vì người chủ quá ưa thích, cho nên không có cách nào. Quý vị muốn tu hành, thì cần phải tu hành chân chính, đừng nên nhìn bề ngoài của vị thầy. Vị thầy hướng dẫn mà thôi, chứ không phải là “Đạo”. Cái thân này, đầu óc này, thế giới này, xã hội này là phải như vậy, không thể cải biến được.

Nếu tìm được một vị Sư Phụ thật như vậy, thì phải cố gắng tọa thiền. Sau một thời gian có thể thấy vị thầy bên trong xuất hiện, sẽ đưa chúng ta đến cảnh giới cao học Chân Lý. Như vậy mới là một vị Sư Phụ tốt. Nếu có thể nhận thức Chân Lý, thì không bị các quan niệm hay tập quán của xã hội này ràng buộc. Tu hành lâu rồi có thể nhìn thấy Minh Sư trong tâm của mình. Vị Minh Sư trong tâm chỉ riêng mình mà thôi. Trên thế giới này, vị Sư Phụ phải dùng thân xác để chỉ dạy cho nhiều chúng sanh, nên mọi người có tánh tình khác nhau, và cá tánh của vị thầy cũng khác nhau, không chỉ đặc biệt đối xử một người nào đó, để làm vừa lòng mình mà thôi.

Phật Thích Ca không thể làm hài lòng tất cả chúng sanh. Chúa Giê-su cũng vậy, cho nên Ngài đã bị đóng đinh trên thánh giá. Nếu mọi người đều ưa thích một người vĩ đại như Chúa Giê-su thì Ngài đã không bị đóng đinh chết, mặc dù Ngài có rất nhiều phép thần thông biến hóa rất thần kỳ diệu ảo, có thể trị bệnh, làm cho người chết sống lại, biến nước thành rượu, hóa phép thành thức ăn cho mọi người dùng. Người tài giỏi như vậy, nổi danh như vậy, sau cùng vẫn bị chúng sanh đóng đinh mà chết.

Cho nên quý vị đừng nên nhìn vào tôi mà hãy tự tu hành là đủ. Tôi ấn chứng cho quý vị, để quý vị có thể nghiệm đầu tiên để quý vị tin, sau này quý vị tự tu là được, đừng nhìn bề ngoài của tôi, vì nó không liên quan đến sự giải thoát.





2

Âm Thanh Siêu Thế Giới

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bành Hồ, Formosa**

Ngày 24 tháng 4 năm 1987

Quý vị trí thức, bạn hữu, tuy chúng ta mới chỉ gặp nhau lần đầu, nhưng theo nhân quả của Phật giáo thì chúng ta là bạn tốt; vì đời trước đã làm bạn với nhau rồi, nên bây giờ gặp lại quý vị tôi rất mừng, không biết quý vị có mừng không. *(Mọi người đáp: Có.)*

Theo cách nói của Phật giáo, xem như chúng ta có duyên với nhau. Có duyên là gì? Tức là các kiếp trước chúng ta có quan hệ như thế nào đó với nhau. Bởi vì chúng ta là người đã luân hồi nhiều lần. Đời đời, kiếp kiếp chúng ta có rất nhiều bạn, thân nhân, chồng vợ, v.v..., cho nên bây giờ quý vị tới đây, chúng ta không phải là người lạ, bất quá chỉ thay đi một cái áo mà thôi. Đây *(Thanh Hải Vô Thượng Sư tự chỉ vào mình)* là một loại y phục, người chủ chính là người ở bên trong của chúng ta, chứ không phải cái nhục thể này. Tại vì mỗi lần ra đời đều mặc áo khác nhau, cho nên trở thành không quen biết nhau. Nhưng nếu như chúng

ta tu hành nhiều, có thể thấy được quá khứ, hiện tại, tương lai, chúng ta sẽ biết chúng ta đều có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Trong số những người đến đây nghe kinh, có đại biểu và tín đồ của các tôn giáo khác nhau, có tín đồ của Thiên Chúa giáo, tín đồ của Lão giáo, quý vị có lẽ không tin nhân quả chăng? Tôi muốn nói với quý vị rằng, thật ra Chúa Giê-su cũng có nói đến “*nhân quả*”, trong Thánh Kinh Ngài có nói: “*Ta tức là hóa thân hay là tái sinh của những vị đại sư quá khứ kia.*” Ngài còn nói: “*Các vị đại sư thường hóa thân ở chung với quý vị nhưng quý vị không nhận biết.*” Ý Ngài rất rõ rệt, tức là nói tới nhân quả luân hồi. Ngài lại nói: “*As you sow, so shall you reap*”, ý nói là “*trồng cây nào thì được quả đó*”. Đó không phải là nhân quả thì là gì? Những lời đó trong giáo lý nhà Phật cũng có.

Trong Đạo Đức Kinh cũng có đề cập đến nhân quả, nhưng vì cổ văn khó hiểu cho nên rất có thể quý vị không hiểu biết; nếu xem cho kỹ thì sẽ hiểu được. Ví dụ như Lão Tử nói: “*Đạo vốn là trung lập, nhưng nó sẽ ngã về người lương thiện.*” (Đạo Đức Kinh, trang 79: “*Thiên Đạo Vô Thân, Thường Dĩ Thiện Nhân*”) Ý nghĩa đó cũng chỉ nhân quả bởi vì chỉ có người tốt mới được giúp đỡ và được phước. Hàm ý nói: “*Có nhân thì có quả.*”

Cho nên nếu chúng ta suy nghĩ sâu xa, thì sẽ hiểu được rằng bất cứ tôn giáo nào cũng đều nói giống với đạo lý mà tôi đã nói, không gì khác cả. Hồi giáo cũng vậy. Nhưng mục đích của ngày hôm nay không phải để bàn luận về tôn giáo, cho nên chúng ta sẽ không bàn sâu về vấn đề này.

Vì sao trước tiên tôi phải nói các tôn giáo thật ra đều như nhau? Vì nếu không đề cập đến điểm này, thì hôm nay có vài người đến nghe kinh sẽ tưởng rằng tôi đến đây là để khuyên quý vị thay đổi tín ngưỡng tôn giáo, trở thành Phật tử. Không phải vậy, tôi không có ước vọng này, quan niệm của tôi là bất cứ ai cũng là tín đồ của Phật giáo, chỉ có danh từ khác nhau mà thôi. Tôi cho rằng Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo (Đạo giáo),

Hồi giáo đều rất tốt. Nhưng chỉ có một điểm tôi không đồng ý lắm là ngày nay tín đồ của Phật giáo, tín đồ của Thiên Chúa giáo, tín đồ của Hồi giáo, v.v..., đa số đều hiểu lầm giáo lý của Giáo chủ họ, cho nên mới sinh ra nhiều giáo phái, nhiều tranh luận. Trong một tôn giáo đã có nhiều giáo lý khác nhau, tranh luận không ngừng, còn sự xung đột giữa các tôn giáo thì khỏi nói. Điều đó làm cho tôi cảm thấy rất buồn.

Bởi sau khi một vị Giáo chủ lia khỏi thế giới này, không có cao đồ để hậu truyền Chân Lý, cho nên các tín đồ chia thành phe nhóm và lập riêng giáo phái của họ, và cũng vì vậy mà Chân Lý của giáo phái bị thay đổi và diễn biến cho đến hôm nay. Chúng ta nghĩ rằng các tôn giáo đều khác nhau, thật ra tất cả các tôn giáo đều phát xuất từ một nguồn. Nếu chúng ta thật sự hiểu biết giáo lý của các vị Giáo chủ, thì sẽ biết rằng giáo lý của các giáo phái đều là một. Tôn giáo có thể khác nhau, nhưng pháp môn tu hành vốn đều như nhau.

Ý tôi muốn nói là, bất cứ tin tôn giáo nào, đều có thể tu Pháp Môn Quán Âm, tại sao vậy? Tại sao nên tu Pháp Môn Quán Âm? Không tu được không? Đương nhiên là được. Không tin tôn giáo cũng được, tại sao không tu không được? Nhưng nếu chúng ta suy nghĩ về bản thân và thế giới này, thì sẽ thường tự hỏi: *“Tôi từ đâu tới? Chết rồi đi về đâu? Tại sao tôi tới thế giới này làm người? Làm người khổ như vậy, không làm người có được không? Ngoài thế giới này ra, còn có thế giới nào tốt đẹp hơn thế giới này không? Tôi có thể có quyền tự do chọn lựa không? Muốn rời khỏi thế giới này để đi cảnh giới khác thì được như ý, tôi có thể làm được chuyện đó không? Và không bị sanh tử bó buộc không?”*

Nếu chúng ta có những thắc mắc như trên, thì chúng ta phải đi tìm một vị có thể giải đáp câu hỏi của chúng ta. Cho nên đa số mọi người, đều đi tìm người lãnh đạo của một tôn giáo. Ví dụ, tín đồ Thiên Chúa giáo thì đi tìm cha xứ hay là ma-sơ, tín đồ Phật giáo đi tìm các vị tăng ni hoặc Bồ Tát tại gia để theo họ học hỏi.

Nhưng cho dù chúng ta tìm gặp những người đó, vẫn không tìm được giải đáp mãn ý. Có người đến nơi khác để tìm câu giải đáp khác. Có thể vì duyên may sẽ đưa chúng ta đến gặp một vị thầy, người được gọi là thiện trí thức hay là bậc Minh Sư khai ngộ. Chúng ta muốn theo Ngài học bởi vì bậc Thầy này có thể giải đáp được các câu hỏi rất rõ ràng và sẽ giúp cho chúng ta khai ngộ các vấn đề đó.

Nếu như mình có thắc mắc về vấn đề sanh tử, và ước vọng được giải đáp, thì nên tu Pháp Môn Quán Âm, nên tìm một vị thiện trí thức có thể truyền cho mình “*Pháp Môn Quán Âm*”. Pháp Môn Quán Âm là chìa khóa độc nhất vô nhị, có thể giải đáp tất cả vấn đề sanh tử và cả vũ trụ. Chúng ta phải tự tìm câu trả lời qua sự tu hành “*Pháp Môn Quán Âm*”. Phải tự mình tìm ra giải đáp, không phải chỉ nghe người khác nói mà thôi, cũng không phải chúng ta muốn lia thế giới này liền được như ý, không phải muốn đến các cảnh giới khác để du lịch thì có thể tùy tiện đi bất cứ lúc nào. Trước nhất cần phải tìm được một pháp môn tối cao, ngày ngày tu hành, sau này chúng ta mới được tự tại, được giải thoát, muốn đi đâu thì đi. Cũng như chúng ta có đủ tất cả những điều kiện cần thiết để xin giấy thông hành để có thể tự do đi bất cứ nước nào, không nhất định phải vĩnh viễn ở tại Formosa. Sau khi tu hành Pháp Môn Quán Âm chúng ta có thể biết mình từ đâu đến, sau khi lia đời sẽ đi về đâu?

Ngày thường nếu không có nghịch cảnh chắc không có vấn đề, nhưng gặp lúc sanh bệnh, hay có thân nhân vãng sanh, chúng ta sẽ cảm thấy rất yếu đuối và vô dụng, không có một chút sinh lực để có thể giúp chính mình và thân nhân. Muốn cứu họ sống lại, lại không cứu được; cha mẹ chúng ta chết đi, không ai có thể cứu được, tự họ không muốn chết cũng không được, tới giờ rồi thì bất cứ là ai, bất luận giàu nghèo đều phải lia thế giới này. Lúc đó không có quyền lựa chọn, cho nên rất đau khổ. Trong lòng lưu luyến thân nhân vô cùng, nhưng không thể ở lại.

Trừ khi lúc còn sống mình đã theo một vị Minh Sư tu hành Pháp Môn Quán Âm. Dù ban đầu mình tu hành chưa đủ lực lượng, khi vãng sanh mình cũng không thể tự tại mà đi, Minh Sư sẽ lại dẫn mình đi đến nơi vĩnh cửu thường hằng. Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm thành tựu rồi, mình muốn cứu người nào cũng được; sau khi lia trần, nếu muốn trở về thế giới này giải cứu những chúng sanh khốn khổ cũng được. Lúc đó mình là người tự tại, hoàn toàn có quyền độc lập tự chủ, muốn đến thì đến, muốn đi thì đi. Cho nên Pháp Môn Quán Âm là pháp môn bất khả tư nghị, độc nhất vô nhị, đó là lực lượng của tạo hóa, là lực lượng tối cao, vĩnh viễn tồn tại.

Lúc thường nếu không tu hành, thấy thân nhân của chúng ta lia đời, chúng ta sẽ tự hỏi: “*Vì sao họ phải đi? Vì sao không phải người khác mà là họ?*” Chúng ta rất muốn biết giải đáp. Làm người thật chán, không làm được gì, ngày ngày ăn cơm, làm việc, ngủ, rồi sống qua ngày, sáu mươi năm, nhiều lắm là một trăm năm thì phải chết, không hiểu tại sao phải như vậy, bởi thế chúng ta cần phải giải thoát, phải khai ngộ.

Khai Ngộ là gì? Ngộ là minh bạch, muốn biết rõ những vấn đề như: Tại sao phải làm người? Vì sao thế giới này đau khổ như vậy? Vì sao có chiến tranh? Vì sao thế này? Vì sao thế kia? Đa số tín đồ Thiên Chúa giáo nếu có thắc mắc về vấn đề đó thì họ sẽ đi giáo đường, hát chung với ông cha hay ma-sơ, cầu Thượng Đế giúp đỡ, hay đọc Thánh Kinh; họ chỉ làm được như vậy thôi, không còn cách khác. Đương nhiên, như vậy đối với tinh thần của chúng ta cũng có giúp ích, có thể an ủi sự đau khổ đầy khát vọng, có lúc cũng có một chút cảm ứng, vì lúc chúng ta có bệnh hay đau khổ chúng ta cầu nguyện thành tâm hơn, nên tình trạng có biến chuyển chút ít, cho chúng ta dễ chịu một chút.

Còn tín đồ Phật giáo thì đa số cũng vậy: Đi chùa lễ bái, tụng kinh sáng, kinh chiều, niệm chú, niệm Phật A Di Đà, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, gần như đều như vậy. Còn bậc pháp sư cao hơn

một chút có lẽ sẽ dạy chúng ta tọa thiền, tham công án, dạy mình tự hỏi ngược lại mình “*Ta là ai?*” Đó tức là tham công án hay thoại đầu. Nếu mình đã biết được mình là ai thì cần gì phải đi tìm Minh Sư để hỏi? Có phải vậy không? Nhiều người sau khi tham công án rồi, cũng không có kết quả, vẫn không biết được mình là ai.

Ví dụ, bây giờ có một người bị khát nước và sắp chết, người đó xin mình cho họ uống nước. Không những mình không cho họ nước còn bảo họ tự hỏi “*Nước là gì?*”, “*Nước ở đâu?*”, hoặc là “*Đừng có để ý đến nước, xả bỏ đi, đừng nên nghĩ đến nước, khát kệ nó!*” Như vậy với một người sắp chết khát có phải là quá tàn nhẫn hay không? Nhưng vị Minh Sư của Pháp Môn Quán Âm có thể đưa nước cho người sắp chết khát uống, họ còn chỉ cho biết chỗ để tìm nước uống. Mình không cần ngày ngày phải nhờ Minh Sư cho nước uống, tự mình cũng có thể tìm được nước, cũng có thể dùng nước để cứu những người khát nước khác. Đó là kết quả khẳng định mà tu Pháp Môn Quán Âm có thể đạt được. Tham công án dù cho có nỗ lực lắm, cũng chưa chắc có thể nghiệm gì, kết quả gì. Tu các phương pháp khác cũng có thể có các thứ thể nghiệm. Những thể nghiệm này vẫn chưa hẳn là cao tuyệt, thí dụ như thấy được ánh sáng của cảnh giới Thứ Hai, cảnh giới thấy được vẫn còn thuộc thế giới của đẳng cấp trí thức, tức là còn thấp. Điểm đó nếu chúng ta tham khảo kinh điển của các tôn giáo, thì sẽ hiểu. Và lại không phải người nào cũng có thể tham công án, cho nên rất ít người có thể tu. Người muốn tu công án, trước nhất nên có nhiều hiểu biết về Phật pháp, nếu người nào không hiểu biết nhiều thì không thể tu. Thiền ngày nay khác với thiền ngày xưa. Nếu muốn tu thiền, cần phải khỏe mạnh, người có bệnh không thể tu; không thể ngồi xếp bằng thì thiền sư không thọ nhận.

Ở Mỹ, tôi có gặp một vị gọi là “*thiền sư*”. Có người hỏi: “*Con không thể ngồi xếp bằng, không thể tọa kim cương, như vậy*

có thể học hay không?” Vị sư đáp: “*Không được*”. Người đó lại hỏi: “*Con ngồi trên ghế có thể tu hành không?*” Vị sư lại đáp: “*Không được*.” Cho nên chúng ta có thể thấy cách thiên của ngày nay không thích hợp cho đa số người tu hành trong thời đại này. Bởi vì có người không thể xếp bằng, không phải mỗi người sinh ra đều xếp bằng được, phải tập lâu lắm mới xếp bằng được. Nếu như chúng ta già rồi, hay đã gần trung niên, từ trước đến giờ chưa từng ngồi xếp bằng, bây giờ bảo ngồi xếp bằng, làm sao làm được? Tu hành không phải chỉ dùng “*thân*” tu hành, tu “*tâm*” mới là quan trọng nhất.

Chỉ vì lý do không thể ngồi xếp bằng mà không thể tu hành thì thật vô lý. Nếu là một pháp môn tốt thật sự thì người nào cũng có thể tu mới đúng, trẻ nhỏ cũng có thể tu. Trong nhóm đệ tử của tôi, có em vừa sáu tuổi, nhưng các em tu hành rất tốt, đạt được cảnh giới rất cao; người già cũng có thể tu, đệ tử lớn tuổi nhất của tôi hơn tám chục tuổi, tu hành cũng rất tốt, cũng có thể nghiệm, người có bệnh, tuy không thể ngồi xếp bằng, cũng tu được như nhau. Có một vị đến hỏi tôi, nếu không ngồi xếp bằng, có thể tu được không? Tôi đáp là được, rốt cuộc người đó cũng có thể nghiệm, trí huệ cũng mở. Không có người nào không thể tu được.

Cho nên bất cứ đi nơi nào, nếu không gặp được Minh Sư, thầy tốt, nhất định sẽ có chướng ngại. Có thiên sư không thu người lớn tuổi. Vị thiên sư mà tôi gặp ở Mỹ cũng không nhận người già, sáu mươi mấy tuổi đã không được nhận, không thể tham gia thiên thất và tọa thiên, nhưng vị sư ấy dạy người đó niệm Phật A Di Đà. Thật ra người lớn tuổi cũng có thể tu, không phải lớn tuổi chỉ có thể niệm Phật A Di Đà mà thôi.

Tuy rằng niệm kinh, niệm Phật cũng hữu dụng, hát Thánh Kinh hay cầu nguyện Chúa Giê-su, Đức Mẹ Maria, cũng hữu ích. Nhưng nếu muốn vĩnh viễn giải thoát, muốn được cảnh giới tối cao, vĩnh viễn không trở lại, làm như vậy vẫn còn chưa đủ, nên tu Pháp Môn Quán Âm. Nếu không phải vậy thì trong thời đại của

Phật Thích Ca, Ấn Độ cũng có nhiều kinh điển, tại sao Phật Thích Ca không chỉ nhờ niệm Phật hay tụng kinh là đủ? Sao còn phải cần nỗ lực tọa thiền như thế, khổ tu sáu năm, sau này còn nhấn mạnh bảo các đại đệ tử và chúng sanh nên tu Pháp Môn Quán Âm. Chúa Giê-su cũng như vậy, Ngài ra đời trong một gia đình tôn giáo, từ nhỏ đã ăn chay. Nếu chúng ta đã nghiên cứu cuộc đời của Chúa Giê-su thì sẽ biết, Ngài ra đời từ Essene Clan (*Ghi chú: một gia tộc tôn giáo*), loại tôn giáo đó, từ mấy ngàn năm nay đều ăn chay như gia đình Bà La Môn của Ấn Độ vậy, gia đình của Bà La Môn từ nhỏ cũng đều ăn chay. Chúa Giê-su đã ra đời trong một gia đình Essene Clan đồng thời cũng ăn chay, vì sao Ngài còn phải đi Ấn Độ tu hành khổ cực như thế, ở Hy Mã Lạp Sơn cầu “Đạo” tu hành mười mấy năm mới thành “Đạo”?

Cho nên tụng kinh, niệm Phật, cầu nguyện, ca hát, đọc kinh vẫn chưa đủ. Tụng kinh, lạy thầy, niệm Phật, lạy Phật có thể tiêu trừ một chút nghiệp chướng thô thiển, nhưng vẫn còn một thứ nghiệp chướng rất tinh tế, rất vi tế, ngay chính chúng ta không cảm thấy được, không thể dùng phương pháp nào mà tiêu trừ được, trừ khi tu hành Pháp Môn Quán Âm, dùng “âm lưu” vĩnh viễn thường hằng này để rửa sạch. Bằng không, chúng ta không có cách nào thoát khỏi sanh tử luân hồi. Cho nên tôi cứ nhấn mạnh “*nên tu Pháp Môn Quán Âm*”, ý nghĩa của nó là ở đó.

Bất luận chúng ta niệm danh hiệu gì, hay tụng kinh gì, đều vẫn thuộc về ngôn ngữ của thế gian, đồ vật của thế gian. Sử dụng công cụ của thế gian này, làm sao chúng ta có thể thoát khỏi thế giới này được? Có hiểu ý tôi không? Ví dụ như trên lục địa của đảo Bành Hồ, chúng ta nên dùng xe gắn máy, xe đạp, đi bộ cũng được nữa; nhưng nếu muốn đi Formosa thì phải băng qua biển, lúc đó chúng ta có thể sử dụng các công cụ giao thông trên lục địa không? Đương nhiên là không! Cho nên muốn đi Formosa, nên đi bằng cách ngồi máy bay hay ngồi thuyền, vì đó là những

dụng cụ dùng để vượt qua không gian: ngôi thuyền mới có thể qua biển, máy bay mới có thể xuyên qua không gian.

Cho nên, nếu chúng ta muốn thoát khỏi thế giới này, thì không thể sử dụng công cụ, và ngôn ngữ của thế giới này; hệ thuộc về “*thân, khẩu, ý*” đều là công cụ của thế giới này, công cụ của phàm phu. Niệm Phật A Di Đà hay Chúa Giê-su đều dùng ngôn ngữ của thế gian để niệm, kinh điển cũng là dùng ngôn ngữ của thế giới mà viết ra, dùng các thứ này đều là vô thường, dùng pháp môn vô thường đương nhiên vẫn còn trong vô thường.

Vì sao âm thanh quan trọng như vậy? Bây giờ, tôi giải thích thế giới phàm phu với chúng ta có ảnh hưởng gì, rồi sau đó mới so với ảnh hưởng bất khả tư nghị của siêu thế giới.

Chúng ta đều biết trẻ thơ lúc mới ra đời rất thích âm thanh, cho nên mỗi lúc nó khóc người mẹ sẽ ru, nó liền thôi khóc. Nếu nó khóc nữa, người mẹ sẽ rung cái lục lạc hay cho nó những đồ chơi có thể phát ra âm thanh, nó liền nín khóc.

Vì sao trẻ thơ thích âm thanh? Vì lúc còn trong bụng mẹ, nó tiếp nối với âm thanh vô hình của siêu thế giới, tiếp nối với “*Thượng Đế*”, “*Lực lượng Nguyên bản*” hay “*Phật lực*”, tức là lực lượng của “*Tạo Hóa*”. Bào thai trong bụng không ăn gì hết, trong đó không có không khí, không có mặt trời, và thân mình trở ngược mà cũng không chết; nó không phải là cá, nhưng có thể bơi trong nước; ở bụng mẹ, mà không bị chết ngạt; tuy không dùng thức ăn, nhưng vẫn trưởng thành rất mau. Nếu sau khi sanh ra mà có tốc độ trưởng thành cũng như trong bụng mẹ, thì nó sẽ cao lớn tới trần nhà rồi (*mọi người cười*), hiểu không!

Vì lúc còn trong bụng mẹ, nó đã ở chung với âm thanh siêu thế giới này, âm thanh này trường dưỡng nó, bảo hộ nó. Sau khi nó ra đời, âm thanh này đột nhiên bị cắt đứt khiến nó cảm thấy cô đơn, sợ sệt, đau khổ nên nó mới khóc. Không có một đứa nhỏ nào khi mới sanh ra là đã cười. Lúc quý vị chào đời khóc hay cười? (*Có người đáp: Đương nhiên là khóc.*) Đúng, phần nhiều

đều khóc, tại vì đã mất liên lạc với lực lượng dưỡng sinh này, cho nên nó cảm thấy rất là cô đơn, đau khổ; cái thân thể rất nhạy cảm của nó tiếp xúc với không khí của thế giới này cũng cảm thấy rất đau đớn, cho nên mới ra đời là khóc rồi. Nhưng vì nó không biết nói chuyện, nên chúng ta không biết đó thôi.

Khi trẻ sơ sinh nghe được những âm thanh gì, nó tưởng rằng đó là âm thanh trong bụng mẹ nên tạm thời cảm thấy an ủi, mới ngừng khóc. Có người tinh thần hơi yếu vào nằm bệnh viện, bác sĩ cũng cho họ nghe các loại âm nhạc êm dịu, giúp cho tinh thần họ an định một chút. Chúng ta làm việc cả ngày rất mệt, về nhà rồi, nghỉ một chút, nghe âm nhạc, có cảm thấy thư thái hơn không? Cho nên trong thế giới của chúng ta, âm nhạc rất là quan trọng, từ xưa đến nay âm nhạc đối với con người đều rất cần thiết. Âm nhạc của phàm phu này đối với chúng ta đã quan trọng như vậy, nếu là âm thanh của siêu thế giới thì đối với chúng ta nhất định càng quan trọng, càng cần thiết đến chừng nào!

Cuối tuần, trong nhà tuy có máy truyền hình, có truyền thanh, có nhiều băng video, hay nhạc để nghe, nhưng chúng ta vẫn thích đi ra ngoài, đến một nơi thiên nhiên hơn để nghe chim hót, nghe nước chảy, nghe sóng vỗ, nghe gió thổi trên cây, nghe tiếng mưa rơi trên lá, nghe tiếng cóc nhái, tiếng trùng kêu, v.v..., chúng ta cảm thấy rất thoải mái, còn thoải mái hơn nghe âm nhạc nhân tạo.

Có người không phải vì chịu không nổi không khí ồn ào trong thành phố nên mới nuôi chim, mèo, chó trong nhà, hoặc trồng rau, trồng hoa, mà là vì họ ưa thích bầu không khí thiên nhiên, âm thanh của thiên nhiên. Vì chúng ta không thể thường lên núi nghe chim hót, hoặc nghe gió thổi, nước chảy, nên mới trồng những thứ hoa, lá; nuôi những chim trời để tượng trưng một chút gì cho bầu không khí thiên nhiên, thích hợp hơn với bản tánh bên trong của chúng ta, có thể an ủi tinh thần của chúng ta một chút, nếu không, sợ rằng chúng ta sẽ chịu không nổi cảm giác ngột ngạt, khô khan. Cho nên ngày nay bất cứ nước nào cũng đều coi trọng

việc bảo vệ thiên nhiên, phong cảnh thiên nhiên; nhiều quốc gia đã cấm đốn cây, cấm săn bắn, sát hại động vật, vì muốn bảo vệ thế quân bình của vạn vật, bảo vệ sinh thái tự nhiên.

Âm thanh của thế giới phàm phu này đối với chúng ta đã có sức hấp dẫn như vậy, nhưng chúng ta nên biết còn có một thứ âm thanh siêu thế giới “*bất khả tư nghị*”, có sức “*vạn năng*”, có thể giải quyết các khát vọng và vấn đề của chúng ta. Tại vì sao? Bởi vì chúng ta và vạn vật đều được sáng tạo ra từ âm thanh này, Thánh Kinh có nói: *“In the beginning was the ‘Word’ (sound), and the ‘Word’ was with God, and the ‘Word’ was God, everything was made by this, and nothing was not made by this.”*

Quý vị về nhà đọc Thánh Kinh thì sẽ biết. Ý nghĩa là: *“Lúc vũ trụ mở đầu thì đã có âm thanh này (‘Word’ hàm ý là âm thanh), âm thanh này cùng chung với Thượng Đế, âm thanh này tức là Thượng Đế, vạn vật trong vũ trụ đều sinh ra từ âm thanh này, không có vật gì mà không phải từ nó ra.”* Phật giáo cũng có nói đến âm thanh này, Kinh Lăng Nghiêm có nói chư Phật nhờ dòng “*âm lưu*” này đến độ chúng sanh. Bồ Tát và chúng sanh nhờ dòng “*âm lưu*” này mà trở về nguyên bản. Kinh Phổ Môn cũng nói đến, “*Phạm âm, Hải triều âm, Thắng bi thế gian âm*”. Phẩm ‘Pháp Sư Công Đức’ trong Kinh Pháp Hoa cũng có nói đến dòng nội âm này, ví dụ như tiếng chuông, tiếng trống, tiếng phèng la, v.v..., đều là nội âm, nhưng những âm thanh đó vẫn chưa phải là âm thanh của đẳng cấp cao, đó chỉ là âm thanh của cảnh giới sơ bộ mà thôi, còn âm thanh của đẳng cấp cao, tôi không thể nói ra ở đây.

Âm thanh của đẳng cấp cao tượng trưng cho thế giới của đẳng cấp cao, nếu chúng ta nghe được âm thanh này toàn con người sẽ cải biến, âm thanh này sẽ ảnh hưởng đến cả sanh mạng của chúng ta, thay đổi cách sinh hoạt hàng ngày của chúng ta, tháo mở sự ràng buộc của nghiệp chướng để cho chúng ta cảm thấy thoải mái, giải thoát. Ảnh hưởng này trong một thời gian

ngắn sẽ thể nghiệm được, không phải chờ đến mấy năm mới có thể thấy. Bởi vì không những trí huệ của chúng ta nghe được âm thanh này, mà các ý niệm xấu của chúng ta cũng sẽ được âm thanh này rửa sạch. Các nghiệp chướng hay ấn tượng không tốt của chúng ta đã thâm nhận từ bao kiếp trước đều được nó rửa sạch; cũng như nước có thể rửa sạch bụi dính trên áo quần của chúng ta, nội âm của chúng ta cũng sẽ giúp đỡ chúng ta rửa sạch các nghiệp chướng của chúng ta.

Nghiệp chướng là gì? Đó là những điều không tốt, những việc xấu mà chúng ta đã làm, hoặc là những ấn tượng xấu ở ngoại cảnh mà chúng ta đã vô tình thâm nhận từ các kiếp trước. Tuy chúng ta không biết nhưng đầu óc của chúng ta đã thâm nhận tất cả, đó là điều mà Phật giáo gọi là “*ngiệp chướng*”, và Thiên Chúa giáo gọi là “*nguyên tội*” hay “*tội tổ tông truyền*”. Chúng ta sanh ra đời là đã có tội, hay nói khác đi là đã có nghiệp chướng của tiền kiếp, tôi sẽ giảng nghĩa cho quý vị tham khảo trong giây lát. Tôi đã từng nói rằng bất cứ tôn giáo nào cũng có nhắc đến Pháp Môn Quán Âm, họ chỉ dùng danh từ khác nhau mà thôi. Thật ra tất cả đều chỉ về luồng nội âm mà thôi, tôi sẽ phân phát phần tài liệu về vấn đề này, quý vị có thể đem về tham khảo, bây giờ tôi không nói dài dòng nữa, chỉ nói đến lợi ích chính của nội âm này.

Vì sao âm thanh này có thể rửa sạch nghiệp chướng như núi của chúng ta? Bởi vì mọi thứ đều được sanh ra từ dòng âm thanh này, âm thanh này là một thứ chấn động, một thứ lực lượng lớn. Âm thanh của đẳng cấp cao phải dùng “*trí huệ bên trong*” mới nghe được, còn âm thanh của đẳng cấp thấp thì biến thành tiếng chim, tiếng nước, tiếng gió, tiếng sấm, còn ở trên thế gian này thì nó biến thành tiếng của thế gian. Cảnh giới cao một chút thì có âm thanh cao một chút, nhưng vì phạm phu chúng ta thuộc về người của thế giới này, cho nên không thể nghe âm thanh của đẳng cấp cao, nếu muốn nghe thì phải nâng cao đẳng cấp của chúng ta lên tương đương với người của thế giới đó mới nghe được.

Hiện giờ trong phòng này, quý vị chỉ nghe được tiếng của tôi, nếu muốn nghe tiếng sóng biển thì phải làm sao? Có phải đi đến bờ biển mới nghe được không? Giống như vậy, nếu chúng ta muốn nghe âm thanh của đẳng cấp cao, muốn thấy cảnh giới ở đẳng cấp cao, thì phải lên đó, nhưng muốn đến đó thì dùng phương pháp gì? Phải dùng “*âm lưu*” này mới có thể đến được. Thế giới nào cũng bị dòng âm thanh này buộc dính liền nhau, bởi vì tất cả đều từ âm lưu này mà ra, nghiệp chướng cũng từ âm lưu này mà ra. Cho nên chúng ta dùng “*âm thanh*” để rửa đi nghiệp chướng, để trở về nguyên bản vốn không có nghiệp chướng của chúng ta. Ví dụ chúng ta đã luân hồi nhiều lần rồi, nên có rất nhiều nghiệp chướng. Nhưng kiếp sống đầu tiên nhất, do đâu mà có nghiệp chướng? Cho nên vốn không có nghiệp chướng. Vì mọi thứ đều sanh ra từ âm thanh này. Cho nên nếu chúng ta phạm tội cũng vì bị ảnh hưởng do hoàn cảnh tạo thành, nếu là bất cứ điều gì cũng biến hóa từ âm thanh này mà ra, thì cái “*tội*” cũng không thể ngoại lệ, bởi vậy tội vốn không phải là lỗi lầm của chúng ta, có hiểu ý của tôi không?

Tuy rằng bây giờ quý vị nghe tôi nói, nghiệp chướng của quý vị vẫn chưa thể tiêu trừ mau như vậy, quý vị chỉ mới nghe hiểu mà thôi. Muốn tiêu trừ nghiệp chướng vẫn phải dùng âm thanh này mới có thể rửa sạch. Đương nhiên nghe tôi giảng kinh cũng có thể tiêu trừ đi một số ít nghiệp chướng thô thiển, tuy không thấy được cũng không sao, tôi không hy vọng quý vị tin, mà chỉ muốn cho quý vị hiểu, nên mới nói ra một ít để quý vị tham khảo.

Đến gặp tôi, hay khi ở bên tôi, đương nhiên có thể rửa được loại nghiệp chướng thô tạp. Nhưng loại nghiệp chướng vi tế, vừa không thể nhìn thấy, vừa không thể chạm vào, cũng không cảm nhận được, loại ấn tượng xấu vi tế và bèn rễ kiên cố này, phải dùng dòng âm lưu không thể nhìn thấy, cũng không chạm vào được mới có thể rửa sạch. “*Âm lưu*” này có lực lượng bất khả

tư nghị, nếu như câu thông được nó, thì bất cứ chỗ dơ nào cũng được nó rửa sạch.

Lực lượng gọi là thấy không được, tức là âm thanh này, mắt thường không nhìn thấy, tai thường không nghe được. Phải tự nâng đẳng cấp chúng ta cao một chút, mới có thể nghe được âm thanh của đẳng cấp cao đó. Trên thế giới này, chúng ta chỉ có thể nghe được tiếng của phàm phu mà thôi. Ví dụ tiếng chim, tiếng côn trùng, tiếng sóng biển, hay là tiếng âm nhạc của thế giới chúng ta, v.v...

Nếu muốn nghe tiếng âm nhạc của đẳng cấp cao thì phải trở thành con người của đẳng cấp cao. Muốn thành con người của đẳng cấp cao thì phải tìm một vị ở đẳng cấp cao để được hướng dẫn. Người đó sẽ giúp chúng ta, mở cửa cho chúng ta vào, người đó cũng như hướng đạo viên đã quen thuộc lối đi, biết nhà ở đâu, có chìa khóa; chỉ cần chúng ta muốn đi vào, người đó sẽ mở cửa, có hiểu ý không?

Cho nên chúng ta nên đi tìm Minh Sư, nếu muốn tiến lên đẳng cấp cao. Đọc kinh không giúp ích nhiều, chỉ có thể đạt đến đẳng cấp nhỏ thì bị ngừng tại đó. Lợi ích của đọc kinh đôi khi chỉ là để cho tâm hồn của chúng ta dễ chịu một chút mà thôi. Nhưng nếu muốn siêu thoát thì phải tìm Minh Sư, người có chìa khóa mở cửa các cảnh giới cao cho chúng ta đi lên. Vị Minh Sư sẽ biết cánh cửa ở nơi nào, chỉ cần mở ra là chúng ta sẽ lập tức thể nghiệm được âm thanh của cảnh giới cao và tình trạng tâm linh của cảnh giới đó.

Vì sao tôi nói rằng “*nghiệp chương*” không phải là lỗi của chúng ta, vì sao nghiệp chương vốn là không? Như vừa mới nói, mọi thứ đều sanh ra từ dòng âm thanh này, nghiệp chương cũng là tự nó tạo ra mà thôi, cho nên chúng ta nên để cho nó tự sửa lầm lỗi của nó. Đúng vậy. Bây giờ quý vị đã hiểu tại sao chúng ta vốn không có nghiệp chương, không có tội lỗi chưa?

Ví dụ hai ngày trước, có một vị đồng tu (*chỉ đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư*) là một bác sĩ, nghe tôi nói lúc nhỏ tôi rất thích ăn trái xương rồng, đệ tử ấy liền đi mua cho tôi ăn. Quý vị đều biết trên trái xương rồng có rất nhiều gai, vị đó gọt vỏ cho tôi ăn, tôi thấy vị đó rất thành tâm cho nên cũng nếm thử, rồi cuộc bị một cái gai nhỏ, nhìn thì không thấy, chích vào lưỡi; lúc đó cảm thấy rất đau, đau đó từ đâu ra? Có phải vốn đã có hay không? Không phải, chỉ vì bị gai đâm vào lưỡi nên mới thấy đau. Bây giờ làm sao cho hết đau? Có phải đi mua aspirine không? Nếu nhức đầu thì uống aspirine có hiệu nghiệm, nhưng cái đau này không phải từ trong ra, mà là cái đau ở ngoài, vậy phải làm sao đây? Chúng ta sẽ nói: “*Thì chỉ cần nhỏ đi là được rồi!*”

Chúng ta thường nói mình có nghiệp chướng, nhưng làm sao biết được? Vì đời sống rất khổ, có lúc không có lý do cũng có đau khổ, tuy sinh hoạt rất tốt, có tiền, có chồng, có vợ, có con. Thoạt nhìn thì thấy rất tốt, nhưng cũng rất đau khổ, bởi vì chúng ta bị ảnh hưởng nghiệp chướng của quá khứ, rồi lại mất liên lạc với đại lực lượng nguyên bản này, cho nên cảm thấy rất cô đơn, rất bất mãn. Bất cứ thứ gì trên thế gian này đều không thể vừa lòng người, dù làm quốc vương của một nước cũng không mãn ý. Quý vị thấy có một vị quốc vương nào hoàn toàn sung sướng không? Địa vị càng cao thì trách nhiệm càng nặng. Cho nên chúng ta thấy những người có địa vị cao khó có thể an hưởng hạnh phúc.

Địa vị trên thế giới này không phải là cứu cánh của đời sống, không phải thứ mà chúng ta cần; cho dù làm một vị thủ tướng của một nước, nhiều lắm cũng chỉ làm được năm mươi năm mà thôi, chúng ta sống được một trăm năm là đã quá thọ rồi. Không có gì của thế tục là vĩnh viễn, bởi thế tâm của chúng ta vẫn không thấy an toàn, mỗi ngày đều cảm thấy buồn bực không vui. Chỉ khi nào hợp chung với âm thanh nguyên bản mới cảm thấy an vui mà thôi. Ví dụ như chúng ta vốn là một người có đầy đủ tay chân.

Nếu có người mất đi một cánh tay thì cánh tay đó có vui không? Tuy rằng nó vẫn là cánh tay của chúng ta, không có thay đổi nhưng nó đã lìa khỏi cái thân hình của chúng ta, không còn hoạt động được nữa; nhìn nó rất cô đơn, không còn một chút sinh khí. Sau một thời gian rồi nó sẽ chết không thể sử dụng. Nếu muốn cánh tay đó hoạt động trở lại thì phải làm cho nó dính liền trở lại với thân thể của ta.

Ở Đức, bác sĩ có thể giúp cho bệnh nhân nối liền cánh tay gãy. Đó là vấn đề ngoại khoa rất phức tạp và rất tinh vi. Phải may từng mạch máu, từng đường dây thần kinh. Sau một thời gian, cánh tay gãy mới hoạt động tự do như trước. Lúc đó cánh tay của chúng ta mới có sức sống, thân hình và các cơ tạng khác của chúng ta mới liền lạc nhau và có sinh khí.

Linh thể của chúng ta cũng như vậy, nếu mất liên lạc với đại lực lượng của vũ trụ, chúng ta sẽ cảm thấy rất đau khổ. Nếu như có thể liền lạc trở lại được thì chúng ta rất vui mừng. Khi chúng ta mất liên lạc với đại lực lượng này, chúng ta sẽ có nhiều phiền phức. Cũng giống như khi đụng xe, nơi cánh tay bị gãy có rất nhiều bụi, sạn và các thứ đồ dơ khác, hoặc là cánh tay gãy bị biến dạng. Đây không phải là lỗi của cánh tay gãy đó, tất cả đều vì đụng xe mới sanh ra như vậy, có phải không?

Con người chúng ta cũng vậy, khi chúng ta ra đời, mất liên lạc với đại lực lượng đó nên chúng ta sẽ gặp rất nhiều phiền phức, cho dù chúng ta không muốn, phiền phức cũng sẽ tự động chạy đến tìm chúng ta. Ví dụ có một người, vốn không phải là ăn trộm, nhưng bởi vì nhà họ bị động đất hay tài sản đã tiêu tan, lúc đó người đó biết làm gì đây? Cầm bình bát đi xin cũng không được, cho nên có thể có một ngày người đó quá đói, hay vợ con bị bệnh và đói. Trong lúc nguy cấp, người đó chỉ còn cách đi ăn trộm cho người nhà mình ăn. Đây là tình trạng bắt buộc mới có những hành động ngược với ý muốn, chứ không phải người đó vốn muốn làm như vậy.

Cũng cùng ý đó, chúng ta vốn không có nghiệp chướng. Sau khi kết hợp được với lực lượng nguyên bản rồi thì không còn nghiệp chướng. Cho nên chúng ta nói nghiệp chướng không thể rửa sạch nếu chưa câu thông được với “*lực lượng*”, với “*âm lưu*” này. Nếu như chúng ta gặp được một vị đại tu hành, người đã câu thông với đại lực lượng này, chúng ta tự nhiên cũng hưởng được sức gia trì của vị đại tu hành đó. Cho nên tôi có nói rằng được nghe tôi giảng kinh thì những nghiệp chướng nhỏ sẽ được tiêu trừ. Nhưng tốt nhất là mình tự đi tắm trong nguồn nước thì còn sạch hơn biết bao lần. Tuy rằng tôi đã câu thông được với nguồn nước đó, có rất nhiều nước cho quý vị, nhưng đối với quý vị nước đó vẫn có hạn. Nếu tôi không cho, quý vị sẽ không có, có phải như vậy không? Nếu quý vị câu thông được với nguồn nước này, biết chỗ có nước, tự mình muốn lấy bao nhiêu về nhà cũng được. Không những tự mình có thể dùng, còn có thể chia cho người khác, như vậy sẽ mãi mãi dùng không hết.

Hồi nãy nói về cánh tay bị gãy, nếu không được kết hợp với thân này, nó sẽ càng ngày càng hư hoại, lần lần biến đen, tế bào sẽ chết dần. Nếu để lâu quá sẽ không còn kết hợp lại được với thân thể, lúc đó sẽ trở thành vô dụng. Tôi không biết các nước khác ngành y khoa có tinh xảo như ở Đức không. Bên Đức nếu có một người bị tai nạn, bị đứt cánh tay, họ liền lấy nước đá và túi ny-lông bao cánh tay lại, chở nạn nhân cùng cánh tay gãy đến bệnh viện chuyên về khoa đó để nối ráp cánh tay vào thân thể nạn nhân.

Ở Đức không có nhiều bệnh viện có thể làm như vậy, chỉ có một số ít bác sĩ biết được y thuật đó. Muốn thực hiện sự kết hợp này phải học tập khổ cực, ít nhất phải mười hai năm mới có thể làm thủ thuật kết hợp tinh vi đó. May từng sợi thần kinh và gân máu trở lại, nếu không thì máu không thể lưu thông, tế bào sẽ bị chết rất mau và mất đi công năng của nó. Cho nên làm việc đó phải học tập rất nỗ lực. Ở Đức người ta tôn trọng các vị bác sĩ này như thần thánh. Bệnh nhân đương nhiên càng tôn kính họ hơn.

Những bác sĩ chuyên khoa đó rất ít, bởi vì họ không những phải nỗ lực học tập, lúc làm việc lại càng cực khổ. Đứng một chỗ không nhúc nhích đến mười sáu, mười tám tiếng đồng hồ hoặc hơn thế nữa, tinh thần hoàn toàn tập trung, không thể đổi người. Có lúc cuộc giải phẫu chưa hoàn tất, họ không thể đi nghỉ, cũng không thể đi ăn cơm. Họ phải hết sức cẩn thận, may từng sợi từng sợi một, vì bên trong còn có xương, nên phải may lại hết tất cả, sau đó mới có thể hồi phục công năng, hoạt động trở lại như trước, điều này có giống như là ảo thuật không? Sau khi kết hợp rồi, máu mới bắt đầu lưu thông, màu da mới dần dần trở nên hồng hào.

Tình trạng của chúng ta cũng giống như vậy, cùng lắm sống được một trăm năm mà thôi, nhưng lại có rất nhiều đau khổ, rất nhiều phiền não. Tuy có tiền, có vợ đẹp, có nhà sang, có việc làm tốt, nhưng vẫn không vừa ý, vì đã gián đoạn với “*chân thể*” lớn này rồi. Cũng như cánh tay bị đứt đó, nếu không mau mau may lại cho kịp thời, sau một thời gian sẽ bị hư chết, biến thành vật phế thải, liệng vào đống rác; hôi thối đến không ai dám đến gần, chỉ còn cách đem chôn dưới đất.

Chúng ta cũng vậy, cần phải có một vị Minh Sư giúp chúng ta may nối lại, để cho con người cô đơn của chúng ta nối liền với “*chân thể*” của đại lực lượng. “*Chân thể*” của đại lực lượng này có người gọi là “*Thượng Đế*” tối cao, có người gọi là “*Phật tâm*”, “*Bản tâm*”, “*Đạo*”, hay là “*Đại ngã*”, “*Đại Trí Huệ*”, v.v... Bây giờ chúng ta là “*Tiểu ngã*”, thuộc một phần nhỏ của “*Đại ngã*” này, vì đã tách rời với “*Đại ngã*” cho nên mới đau khổ như vậy, mới tịch mịch như vậy. Cũng như nhìn cánh tay bị đứt rất là khô khan và buồn thảm, không một chút sinh lực. Khi chúng ta nối liền nó lại, máu chảy điều hòa khắp nơi, cánh tay liền hồi phục sự hoạt động rất mau.

“*Âm lưu*” cũng giống như vậy, nó nối liền với tất cả vũ trụ, không một thứ nào không ở trong âm lưu đó. Nhưng chúng ta

đã mất liên hệ với nó, chỉ còn dư một chút quan hệ mà thôi. Nếu còn chưa may dính trở lại, chúng ta sẽ còn bị gián đoạn với âm lưu này, cho nên chúng ta mới luân hồi, bị rơi vào “*lục đạo*” đau khổ vô ngần (*lục đạo bao gồm: Trời, người, A-tu-la, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh*), không thể đi lên cảnh giới cao được.

Muốn trở thành một bác sĩ chuyên môn may nổi tay chân con người không phải dễ. Phải là bác sĩ xuất sắc, và phải có “*tâm từ bi*” vị tha, mới được lựa chọn. Được chọn rồi, còn phải chờ một thời gian dài, mới có thể được huấn luyện thêm một bước, vì số thầy có thể dạy môn này rất ít, nếu như học trò nhiều, thì chỉ đứng một bên xem mà thôi, không có cơ hội thực sự ra tay thực tập cho các học trò xem.

Ở bên Đức chỉ có một bệnh viện loại đó, nên rất nổi tiếng. Nếu muốn đến đó học, phải đợi cả mấy năm mới vào được, ngoài thầy giáo, học trò muốn thực tập phải đợi rất lâu mới có thể được thực tập một lần. Vì số người quá nhiều nên phải thay phiên nhau, một bên quan sát, một bên thực tập. Cho nên muốn học cũng không dễ dàng, muốn trở thành những bác sĩ chuyên môn đó càng không phải dễ, còn muốn nổi danh thì càng khó nữa. Bởi vì khi đã học thành tài rồi, không những có khả năng cứu người, còn phải có khả năng dạy người khác nữa. Cho nên chúng ta có thể hiểu được lý do tại sao người ta cư xử với những người đó như thần thánh vậy, và họ được nhiều người rất kính trọng. Lễ dĩ nhiên, những người này xứng đáng với vinh dự đó.

Lúc những bác sĩ may vá thân thể rất là khổ, cả ngày đứng ở đó, một lời cũng không thể nói, không dám động đậy, tập trung tinh thần, không thể có một mảy may sơ sót nào. Thời gian cũng có hạn, vì từ khi cánh tay bị đứt đến khi được đem vào bệnh viện thì đã rất trễ. Lại còn bị đông lạnh trong tủ lạnh ít lâu, nếu kéo dài thời giờ sẽ mất đi sức sống, không thể dùng được nữa. Trong tình trạng thiếu thốn bác sĩ, nhân viên, rồi còn phải tranh thủ thời gian, lễ dĩ nhiên rất cực nhọc, vị bác sĩ phải đứng mười mấy tiếng đồng

hồ không nghỉ ngơi, tất cả tinh thần đều tập trung vào việc chấp nối. Vị bác sĩ đó vốn đâu có cần phải cực nhọc như vậy, có phải không? Nhưng vì bệnh nhân, nên mới phải chịu khổ cực. Học đã cực nhọc, lúc làm việc lại càng cực nhọc hơn, càng lúc càng cực nhọc chỉ vì chữa bệnh nhân mà thôi.

Vị bác sĩ lúc đi học không phải vì lợi ích của bản thân, họ đâu có thể tự phẫu thuật cho mình khi họ bị thương. Lúc vị bác sĩ đó còn đi học, trong đầu óc không nghĩ đến cái “ta”, toàn tâm toàn ý vì người khác mới đi học cực khổ. Học thành tài rồi vẫn còn phải khổ như vậy, phải ở trong phòng mổ chịu khổ vì bệnh nhân.

Muốn may một cánh tay đã khó như vậy, muốn may một “*linh hồn*” đương nhiên càng khó hơn. Một vị Minh Sư lúc cứu người cũng phải chịu rất nhiều đau khổ, gánh nghiệp chướng cho chúng sanh, rửa sạch nghiệp chướng của chúng sanh, phải chịu ảnh hưởng của bầu không khí xấu đó. Bệnh nhân lần lần khỏe hẳn, nhưng vị bác sĩ thì càng lúc càng mệt, vì phải tập trung tư tưởng, vì lo âu cho bệnh nhân. Nhưng bác sĩ không bao giờ oán trách, vì đó là công việc của họ, họ tự ý làm. Cho dù họ có khổ cách mấy, chỉ cần mỗi lần giải phẫu bệnh nhân được thành công là họ cảm thấy rất vui mừng rồi.

Từ xưa đến nay các vị đại Minh Sư đều như vậy. Đi học thành tài rồi đem trí huệ, lực lượng, phước báu của mình chia sẻ hoàn toàn miễn phí cho người khác; càng mau, càng nhiều, càng tốt, nên rất là cực khổ. Nếu quý vị muốn trở thành bác sĩ của linh hồn, hay bác sĩ của tinh thần, xin hoan nghênh quý vị đến học với tôi. Có lẽ sau này quý vị làm việc còn giỏi hơn tôi, bởi vì có người học rất hay, học xong rồi không biết chừng còn giỏi hơn tôi. Tôi nghĩ rằng tôi làm việc chưa tốt lắm, nên rất thích có nhiều người đến học, về sau mới lợi thêm cho nhiều người. Bởi vì những bác sĩ may nối linh hồn rất ít, nếu có nhiều người học càng tốt, còn có rất nhiều bệnh nhân đang chờ đợi chúng ta đến cứu họ.